



Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên



MyBosch ngay bây
giờ và nhận ưu đãi
miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng

Máy rửa chén

SMV8YCX02E

[en] Thông tin sử dụng



en Mục lục

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến.

Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	3	8.2 Etagere	21
1.1 Thông tin chung	3	8.3 Vùng siêu sạch	21 8.4
đích sử dụng	3	Giỏ dưới cùng	22 8.5
1.3 Giới hạn nhóm người dùng	4	Chốt gấp	22 8.6 Ngăn kéo
đặt an toàn	4	đựng dao kéo	23 8.7
dùng an toàn	4	1.6 Thiết bị bị hư hỏng	7
1.7 Nguy cơ đối với trẻ em	8	2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất	9
2.1 Lắp đặt an toàn	9	đặt an toàn	9
2.2 Sử dụng an toàn	9	3 Bảo vệ môi trường và	
3.1 Tiết kiệm năng lượng	10	Tiết kiệm năng lượng	10
3.2 Tiết kiệm năng lượng	10	3.1 Vứt bỏ bao bì	10
3.3 Sấy Zeolith	10	3.2 Tiết kiệm năng lượng	10
3.4 Cảm biến	10	3.3 Sấy Zeolith	10
3.5 Sấy hiệu quả	11	3.4 Cảm biến	10
4 Lắp đặt và kết nối	11	3.5 Sấy hiệu quả	11
4.1 Phạm vi cung cấp	11	4 Lắp đặt và kết nối	11
4.2 Lắp đặt và kết nối thiết bị	12	4.1 Phạm vi cung cấp	11
4.3 Kết nối thoát nước	12	4.2 Lắp đặt và kết nối thiết bị	12
4.4 Kết nối nước uống	12	4.3 Kết nối thoát nước	12
4.5 Kết nối điện	12	4.4 Kết nối nước uống	12
5 Làm quen với thiết bị của bạn	13	4.5 Kết nối điện	12
5.1 Thiết bị	13	5 Làm quen với thiết bị của bạn	13
5.2 Điều khiển	14	5.1 Thiết bị	13
6 Chương trình	16	5.2 Điều khiển	14
6.1 Thông tin cho các viện khảo thí	18	6 Chương trình	16
6.2 Yêu thích	18	6.1 Thông tin cho các viện khảo thí	18
6.3 Thông minh	19	6.2 Yêu thích	18
7 Chức năng bổ sung	19	6.3 Thông minh	19
8 Tính năng	20	7 Chức năng bổ sung	19
8.1 Giỏ đựng đồ trên cùng	20	8 Tính năng	20
8.2 Etagere	21	8.1 Giỏ đựng đồ trên cùng	20
8.3 Vùng siêu sạch	21	8.2 Etagere	21
8.4 Giỏ dưới cùng	22	8.3 Vùng siêu sạch	21
8.5 Chốt gấp	22	8.4 Giỏ dưới cùng	22
8.6 Ngăn kéo đựng dao kéo	23	8.5 Chốt gấp	22
8.7 Chiều cao giỏ	23	8.6 Ngăn kéo đựng dao kéo	23
9 Trước khi sử dụng lần đầu	24	8.7 Chiều cao giỏ	23
9.1 Thực hiện khởi động ban đầu	24	9 Trước khi sử dụng lần đầu	24
9.2 Tổng quan về độ cứng của nước	24	9.1 Thực hiện khởi động ban đầu	24
9.3 Cài đặt	24	9.2 Tổng quan về độ cứng của nước	24
9.4 Cài đặt chế độ làm mềm nước	24	9.3 Cài đặt	24
9.5 Cài đặt hệ thống	25	9.4 Cài đặt chế độ làm mềm nước	24
9.6 Muối đặc biệt	25	9.5 Cài đặt hệ thống	25
9.7 Tắt hệ thống làm mềm nước	26	9.6 Muối đặc biệt	25
9.8 Tải tạo hệ thống làm mềm nước	26	9.7 Tắt hệ thống làm mềm nước	26
9.9 Hệ thống trợ xả	27	9.8 Tải tạo hệ thống làm mềm nước	26
9.10 Trợ xả	27	9.9 Hệ thống trợ xả	27
9.11 Cài đặt lượng nước xả hỗ trợ	27	9.10 Trợ xả	27
9.12 Chuyển đổi hệ thống trợ xả đã tắt	28	9.11 Cài đặt lượng nước xả hỗ trợ	27
9.13 Chất tẩy rửa	28	9.12 Chuyển đổi hệ thống trợ xả đã tắt	28
9.14 Chất tẩy rửa phù hợp	28	9.13 Chất tẩy rửa	28
9.15 Chất tẩy rửa không phù hợp	29	9.14 Chất tẩy rửa phù hợp	28
9.16 Thông tin về chất tẩy rửa	29	9.15 Chất tẩy rửa không phù hợp	29
9.17 Thêm chất tẩy rửa	29	9.16 Thông tin về chất tẩy rửa	29
9.18 Đồ dùng trên bàn ăn	30	9.17 Thêm chất tẩy rửa	29
9.19 Hư hỏng đối với thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn	30	9.18 Đồ dùng trên bàn ăn	30
9.20 Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn	31	9.19 Hư hỏng đối với thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn	30
9.21 Lấy đồ dùng trên bàn ăn	32	9.20 Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn	31
9.22 Vận hành cơ bản	33	9.21 Lấy đồ dùng trên bàn ăn	32
9.23 Bật thiết bị	33	9.22 Vận hành cơ bản	33
9.24 Cài đặt chương trình	33	9.23 Bật thiết bị	33

14.3 Cài đặt các chức năng bổ sung	...	33	14.4	17.7 Vệ sinh Vùng Siêu Sạch	...	42	18	Xử lý sự
Cài đặt lập trình hẹn giờ	...	33	14.5 Bắt đầu	cổ	...	43	18.1 Làm sạch	
chương trình	...	33	14.6 Ngắt chương	máy bơm nước thải	...	48	19 Vận chuyển,	
trình	...	34	14.7 Kết thúc chương	lưu trữ và				
trình	...	34	14.8 Tắt thiết	xử lý	...	49		49
bị	...	34	15 Cài đặt cơ	19.1 Tháo thiết bị	...	49	19.2 Bảo vệ	
bản	...	34	15.1 Tổng	thiết bị khỏi sương				
quan về cài đặt cơ bản	...	34	15.2 Thay đổi	giá	...	49		4
cài đặt cơ bản	...	37	15.3 Cài đặt thời	19.3 Vận chuyển thiết bị	...	49	19.4 Vứt bỏ	
gian	...	37		thiết bị cũ	...	50		
16 Home Connect	...	37		20 Dịch vụ khách hàng	...	50		
16.1 Thiết lập Home Connect	...	37	16.2 Khởi	20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và				
động từ xa	...	38	16.3	số thứ tự (Z-				
Khởi động thông	1			Nr.)	...	50		50
minh	...	38		20.2 Bảo hành AQUA-STOP	...	51	21 Thông	
16.4 Bảo vệ dữ liệu	...			số kỹ thuật	...	51	21.1 Thông tin về Miễn phí	
17 Vệ sinh và bảo dưỡng	...	39	17.1	và Phần mềm Nguồn mở	..	52	22 Tuyên bố	
Vệ sinh bồn	...	39	17.2 Sản	về sự phù hợp	...	52	22.1 Tuyên bố về sự	
phẩm vệ sinh	...	39	17.3 Mẹo	tuân thủ đối với				
chăm sóc thiết bị	...	39	17.4 Chăm sóc	Vương quốc Anh	...	42		53
máy	...	39	17.5 Hệ thống					
lọc	...	40	17.6 Vệ sinh tay phun					



1 An toàn

Tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để tham khảo trong tương lai hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị này: để
rửa đồ dùng gia đình.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

một sự an toàn

trong các phòng kín tại nhà và các ứng dụng tương tự, ví dụ: trong căng tin ở các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác; trong các doanh nghiệp nông nghiệp; được khách hàng sử dụng tại các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường gia đình thông thường khác; tại các nhà nghỉ B&B. Lên đến độ cao 2500 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này

Có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc không có đủ kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, với điều kiện là họ được giám sát hoặc được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu rõ những nguy hiểm có thể xảy ra.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì thiết bị trừ khi có người giám sát.

Không để trẻ em dưới 8 tuổi lại gần thiết bị và dây điện.

1.4 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích.

- ▶ Khi lắp đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn và hướng dẫn lắp đặt.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Cài đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật ghi trên bảng thông số kỹ thuật.
- ▶ Luôn sử dụng cáp nguồn đi kèm cho thiết bị mới.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm có nối đất được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Không bao giờ trang bị cho thiết bị một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận. Nếu không thể tiếp cận dễ dàng,

Công tắc cách ly phải được tích hợp vào hệ thống điện cố định theo đúng quy định lắp đặt.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra xem dây nguồn có bị kẹt hoặc hư hỏng không.

Việc cắt ống cấp nước hoặc nhúng van Aqua-Stop vào nước rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trên ống cấp nước có van điện.
- ▶ Không bao giờ cắt qua ống cấp điện. Ống cấp điện có chứa dây điện.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây dài hơn, vui lòng liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại hệ thống điện trong nhà.

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường dây lắp đặt có thể dẫn đến hư hỏng các đường dây này, ví dụ như đường ống dẫn khí và đường dây điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể bắt lửa. Đường dây điện bị hỏng có thể gây đoản mạch.

- ▶ Kiểm tra xem có khoảng cách ít nhất 5 cm giữa thiết bị và đường dây lắp đặt hay không.

CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Bản lề di chuyển khi mở và đóng cửa thiết bị và có thể gây thương tích.

- ▶ Nếu thiết bị âm tủ hoặc thiết bị tích hợp không nằm trong khoang để có thể tiếp cận một bên, khu vực bản lề phải được che phủ ở bên cạnh. Có thể mua tấm che tại Dịch vụ Khách hàng hoặc các cửa hàng chuyên dụng.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Lắp đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị bị lật.

- ▶ Chỉ lắp đặt các thiết bị âm tường hoặc tích hợp bên dưới mặt bàn bếp liền mạch được kết nối chắc chắn với các tủ liền kề.

một sự an toàn

1.5 Sử dụng an toàn

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì của chất tẩy rửa và sản phẩm trợ xả có thể gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe.

- ▶ Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì của chất tẩy rửa và sản phẩm trợ xả.

 **CẢNH BÁO** – Nguy cơ nổ!

Việc đổ dung môi vào bên trong thiết bị có thể gây nổ.

- ▶ Không bao giờ thêm dung môi vào bên trong thiết bị.
Chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc tính axit cao khi tiếp xúc với các bộ phận bằng nhôm bên trong thiết bị có thể gây ra vụ nổ.
- ▶ Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc tính axit cao các tác nhân, đặc biệt là các sản phẩm thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với các bộ phận bằng nhôm (ví dụ như bộ lọc mỡ của máy hút mũ trùm hoặc chảo nhôm), ví dụ như đối với chương trình Chăm sóc Máy móc.

 **CẢNH BÁO** – Nguy cơ chấn thương!

Để cửa thiết bị mở có thể gây thương tích.

- ▶ Chỉ mở cửa thiết bị để xếp hoặc lấy đồ ăn theo thứ tự để tránh tai nạn, ví dụ như vấp ngã.
- ▶ Không ngồi hoặc đứng trên cửa thiết bị khi cửa đang mở.
Dao và dụng cụ có đầu sắc nhọn có thể gây thương tích.
- ▶ Xếp dao và dụng cụ có đầu nhọn vào giỏ đựng dao kéo sao cho đầu nhọn hướng xuống dưới, trên giá đựng dao hoặc trong ngăn kéo đựng dao kéo.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!

Nếu bạn mở cửa thiết bị trong khi chương trình đang chạy, nước nóng có thể bắn ra khỏi thiết bị.

- ▶ Mở cửa máy cẩn thận nếu chương trình vẫn đang chạy.

 **CẢNH BÁO** – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.

- ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

Nếu lớp cách điện của dây nguồn bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận thiết bị nóng hoặc nguồn nhiệt.
- ▶ Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm hoặc cạnh sắc nhọn.
- ▶ Không bao giờ làm gấp, đè bẹp hoặc sửa đổi dây nguồn.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!

Phần mở của bình chứa Zeolith sẽ nóng lên và có thể gây bỏng.

- ▶ Không bao giờ chạm vào lỗ hở của bình chứa Zeolith.

1.6 Thiết bị bị hư hỏng

 **CẢNH BÁO** – Nguy cơ điện giật!

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.
- ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm của thiết bị. Luôn rút phích cắm của thiết bị ở nguồn điện chính.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay phích cắm dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và khóa vòi nước.

- ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 50

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi nhân viên chuyên môn được đào tạo.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng khi sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp nguồn thiết bị chuyên dụng, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc Bộ phận Chăm sóc Khách hàng.

một sự an toàn

1.7 Nguy cơ đối với trẻ em

CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trèo vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít phải hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ, khiến chúng bị ngạt thở.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
 - ▶ Không để trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.
- Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và ngạt thở.
- ▶ Sử dụng khóa an toàn cho trẻ em nếu có.
 - ▶ Không bao giờ để trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- ▶ Với các thiết bị không cần thiết, hãy rút dây nguồn. Sau đó, cắt đứt dây nguồn và làm hỏng khóa cửa thiết bị đến mức không thể sửa chữa được nữa để cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Với các thiết bị cao cấp hơn, trẻ em có thể bị kẹt giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới.

- ▶ Hãy để mắt đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Chất trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây bỏng hóa chất cho miệng, cổ họng và mắt.

- ▶ Tránh xa trẻ em khỏi chất tẩy rửa và các sản phẩm hỗ trợ xả nước.
- ▶ Tránh xa trẻ em khi thiết bị đang mở. Nước bên trong máy rửa chén không phải là nước uống. Nước có thể chứa cặn chất tẩy rửa và nước trợ xả.

CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay vào khe của khay đựng máy tính bảng và bị thương.

- ▶ Giữ trẻ em tránh xa thiết bị khi đang mở.

thiệt hại vật chất2 Ngăn ngừa

thiệt hại vật chất

2.1 Cài đặt an toàn

LƯU Ý Việc lắp

đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng.

- ▶ Nếu máy rửa chén được lắp phía trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng khác, hãy làm theo thông tin về lắp đặt kết hợp với máy rửa chén trong hướng dẫn lắp đặt cho từng thiết bị.
 - ▶ Nếu không có thông tin hoặc hướng dẫn lắp đặt không bao gồm thông tin liên quan, hãy liên hệ với nhà sản xuất các thiết bị này để kiểm tra xem máy rửa chén có thể được lắp phía trên hay phía dưới các thiết bị này hay không.
 - ▶ Nếu không có thông tin từ nhà sản xuất, không nên lắp máy rửa chén ở trên hoặc dưới các thiết bị đó.
 - ▶ Để đảm bảo mọi thiết bị gia dụng hoạt động an toàn, hãy tiếp tục làm theo hướng dẫn lắp đặt máy rửa chén.
 - ▶ Không lắp máy rửa chén dưới bếp.
 - ▶ Không lắp máy rửa chén gần các nguồn nhiệt, ví dụ như bộ tản nhiệt, bình chứa nhiệt, lò nướng hoặc các thiết bị khác tạo ra nhiệt.
- Sự tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống nước có thể dẫn đến ăn mòn các đường ống này, có khả năng gây rò rỉ.
- ▶ Kiểm tra xem có khoảng cách ít nhất 5 cm giữa thiết bị và đường ống nước hay không. Các đường ống dùng để kết nối nước uống và nước thải không bị ảnh hưởng ở đây.

Ngăn ngừa thiệt hại vật chất và

Ổng nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây hư hỏng vật liệu và hư hỏng cho thiết bị.

- ▶ Không bao giờ làm gấp, đè bẹp, sửa đổi hoặc cắt ống nước.
 - ▶ Chỉ sử dụng ống nước đi kèm với thiết bị hoặc ống nước dự phòng chính hãng.
 - ▶ Không bao giờ tái sử dụng vòi nước đã qua sử dụng.
- Nếu áp suất nước quá cao hoặc quá thấp, thiết bị có thể không hoạt động bình thường.
- ▶ Đảm bảo áp suất nước trong hệ thống cấp nước tối thiểu là 50 kPa (0,5 bar) và tối đa là 1000 kPa (10 bar).
 - ▶ Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, phải lắp van giảm áp giữa đường ống nước uống và bộ ống của thiết bị.

2.2 Sử dụng an toàn

LƯU Ý Hơi nước

thoát ra có thể làm hỏng các thiết bị được lắp đặt.

- ▶ Khi chương trình kết thúc, hãy để thiết bị nguội trong một thời gian trước khi mở cửa.

Muối chuyên dụng cho máy rửa chén có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

- ▶ Để đảm bảo bất kỳ loại muối đặc biệt nào thoát ra đều được rửa sạch khỏi bồn, hãy đổ muối đặc biệt vào ngăn chứa muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng hệ thống làm mềm nước.

- ▶ Chỉ đổ muối rửa chén chuyên dụng vào ngăn chứa của hệ thống làm mềm nước.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước.

en Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

- ▶ Để không làm xước lớp hoàn thiện thiết bị, không sử dụng miếng bọt biển với bề mặt thô ráp hoặc mài mòn chất tẩy rửa.
- ▶ Để ngăn ngừa sự ăn mòn, không sử dụng miếng bọt biển trên máy rửa chén với mặt trước bằng thép không gỉ hoặc rửa sạch như vậy lau sạch nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu tiên.

năng lượng3

Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Sắp xếp các thành phần riêng lẻ theo phân loại và vứt bỏ chúng riêng biệt.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, bạn thiết bị sẽ sử dụng ít điện hơn và ít nước hơn.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

- ✓ Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường thân thiện.
→ "Chương trình", Trang 16

Thay đổi cài đặt cảm biến về mặc định.

- ✓ Tiêu thụ giảm.
→ "Cảm biến", Trang 10

Việc sấy Zeolith tự động giúp tiết kiệm năng lượng.

→ "Sấy Zeolith" ②, Trang 10

3.3 Sấy Zeolith Thiết bị ②

có bình chứa Zeolith. Sấy Zeolith cho phép bạn tiết kiệm năng lượng.

Zeolit là một khoáng chất có thể lưu trữ

độ ẩm và năng lượng nhiệt và sau đó thả chúng ra lần nữa.

Trong quá trình rửa chén, năng lượng nhiệt được dùng để đun nóng nước giặt và làm khô khoáng chất.

Trong giai đoạn sấy khô, độ ẩm từ bên trong máy rửa chén là

được lưu trữ trong khoáng chất và năng lượng nhiệt được giải phóng. Năng lượng nhiệt được thổi ra bên trong máy rửa chén

với không khí khô. Điều này làm tăng tốc độ và cải thiện quá trình sấy khô.

Do đó, sấy Zeolith tiết kiệm được rất nhiều thỏa thuận năng lượng.

Ghi chú

- Để tránh làm suy yếu quá trình sấy Zeolith hiệu suất, không đặt các bộ phận của đồ dùng trên bàn ăn trực tiếp ở phía trước lỗ nạp hoặc lỗ mở thổi của bình chứa Zeolith.
Không đặt các vật nhạy cảm với nhiệt bộ đồ ăn ngay trước mặt cú đánh mở của Zeolith thùng chứa.
→ "Thiết bị", Trang 13
- Để tránh thiệt hại do nhiệt thiết bị, tháo bỏ bất kỳ bộ phận nào không được cài đặt vĩnh viễn từ bên trong của thiết bị.

3.4 Cảm biến

Các cảm biến điều chỉnh chương trình trình tự và sức mạnh trong các chương trình tự động tùy thuộc vào mức độ và loại vết bẩn.

Cảm biến có độ nhạy khác nhau các thiết lập có thể được thay đổi trong cài đặt cơ bản.

→ "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 37

Cài đặt cảm biến	Sự miêu tả
Tiêu chuẩn	Cài đặt tối ưu cho một tải hỗn hợp và nặng

Cài đặt cảm biến	Sự miêu tả
	đồ dùng trên bàn ăn rất bẩn. Tiết kiệm cả năng lượng và nước.
Nhạy cảm	Điều chỉnh cường độ chương trình cho loại bỏ hiệu quả thậm chí cả thức ăn thừa có mức độ bẩn thấp. Năng lượng và nước mức tiêu thụ được điều chỉnh cho phù hợp.
Rất nhạy	Điều chỉnh cường độ chương trình cho điều kiện khó khăn của sử dụng, ví dụ cứng đầu thức ăn thừa khô. Khuyến nghị thiết lập khi sử dụng hữu cơ hoặc sinh thái chất tẩy rửa có chứa mức độ hoạt động thấp các tác nhân. Năng lượng và tiêu thụ nước được điều chỉnh cho phù hợp.

3.5 Không hiệu quả

Cửa máy sẽ tự động mở trong quá trình sấy, đảm bảo hiệu quả sấy khô đặc biệt tiết kiệm.

Để có kết quả sấy khô tốt nhất hãy đợi cho đến khi kết thúc chương trình trước khi dỡ hàng bộ đồ ăn. Chương trình có kết thúc khi màn hình hiển thị "Hoàn tất".

Nếu chức năng mở cửa tự động bị vô hiệu hóa, mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng lên

và giai đoạn sấy khô thường là rút ngắn.

→ "Tổng quan về các thiết lập cơ bản",

Trang 34

Nếu chức năng bổ sung này đã được

đã chọn, cửa tự động mở là

đã bị vô hiệu hóa.

→ "Chức năng bổ sung", Trang 19

kết nối4 Cài đặt và kết nối

Để đảm bảo hoạt động đúng, hãy kết nối thiết bị cung cấp điện và nước cung cấp đúng cách. Tuân thủ các tiêu chí quy định và hướng dẫn lắp đặt.

4.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi mở hộp tất cả các bộ phận, hãy kiểm tra bất kỳ thiệt hại nào trong quá trình vận chuyển và tính đầy đủ của việc giao hàng. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, hãy liên hệ đại lý đã bán thiết bị cho bạn hoặc Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Lưu ý: Thiết bị đã được thử nghiệm tại nhà máy để kiểm tra xem nó có hoạt động không trật tự. Có thể nước đã rời đi dấu vết trên thiết bị. Những các dấu hiệu sẽ biến mất sau lần đầu tiên chu trình giặt.

Việc giao hàng bao gồm những nội dung sau:

- Máy rửa chén
- Hướng dẫn vận hành
- Hướng dẫn cài đặt
- Tài liệu thông tin thêm
- Vật liệu lắp đặt
- Bảo vệ hơi nước
- Phiếu hỗ trợ nạp muối Cáp¹
- nguồn
- Hướng dẫn tham khảo nhanh

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Cài đặt và kết nối

4.2 Lắp đặt và kết nối thiết bị Bạn có thể đặt thiết bị âm tường

hoặc thiết bị tích hợp trong tủ bếp được lắp đặt giữa các bức tường gỗ và nhựa.

1. Thực hiện theo hướng dẫn an toàn.
→ Trang 3
2. Thực hiện theo hướng dẫn về điện sự liên quan.
3. Kiểm tra phạm vi cung cấp và tình trạng của thiết bị.
4. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt để biết kích thước lắp đặt cần thiết.
5. Giữ cho thiết bị cân bằng bằng cách sử dụng chân có thể điều chỉnh độ cao.
Đảm bảo thiết bị được đặt chắc chắn trên sàn.
6. Lắp đặt kết nối thoát nước.
→ Trang 12
7. Lắp đặt kết nối nước uống sự kiện. → Trang 12
8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

4.3 Kết nối thoát nước Kết nối thiết bị của bạn với kết nối thoát nước để nước bẩn được xả ra ngoài thông qua chu trình giặt.

Lắp đặt kết nối thoát nước 1. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt được cung cấp để biết các bước cần thiết tại đây.

2. Kết nối ống nước thải với kết nối đầu ra của ống xi phông sử dụng các bộ phận kèm theo.
3. Khi thực hiện, hãy kiểm tra xem ống nước thải có bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn không.
4. Cũng kiểm tra xem có nắp đậy không trong hệ thống thoát nước ngăn ngừa

nước thải không bị xả ra ngoài.

4.4 Kết nối nước uống Kết nối thiết bị của bạn với đường ống nước uống.

Lắp đặt kết nối nước uống Lưu ý: Nếu bạn đang thay

thế thiết bị, bạn phải sử dụng ống cấp nước mới.

1. Tham khảo hướng dẫn cài đặt được cung cấp để biết các bước cần thực hiện tại đây.
2. Kết nối thiết bị với đường ống dẫn nước uống bằng các bộ phận kín.

Quan sát dữ liệu kỹ thuật.

3. Khi thực hiện, hãy kiểm tra xem kết nối nước uống có bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn không.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện

Ghi chú

- Thực hiện theo hướng dẫn an toàn → Trang 4
- Xin lưu ý rằng hệ thống an toàn nước chỉ hoạt động khi có nguồn điện.

1. Cắm phích cắm không tỏa nhiệt của dây nguồn vào thiết bị.
2. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị vào ổ cắm gần đó.

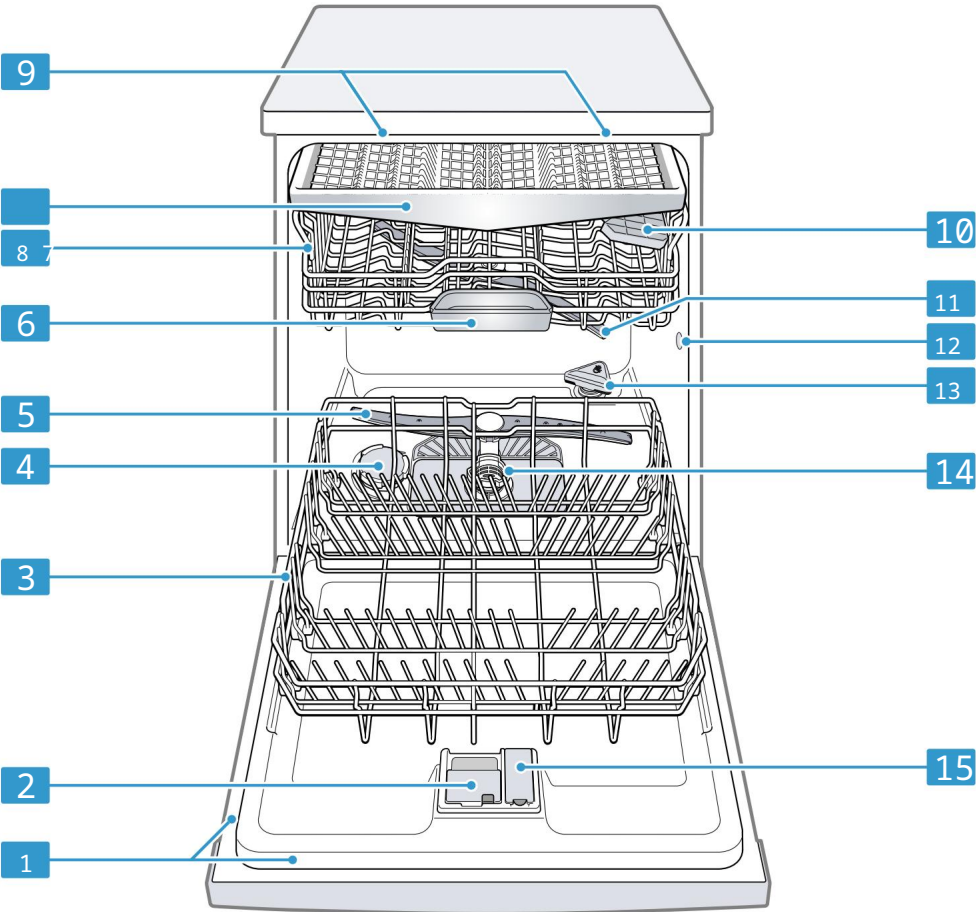
Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trên bảng định mức.

3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm đúng cách chưa.

thiết bị của bạn5 Làm quen với thiết bị của bạn

5.1 Thiết bị Bạn

có thể tìm thấy thông tin tổng quan về các bộ phận của thiết bị tại đây.



1	Tấm đánh giá	Biển số định mức có số E và số FD → Trang 50 . Dữ liệu bạn cần cho Dịch vụ Khách hàng → Trang 50 .
2	Máy phân phối chất tẩy rửa	Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa. → "Chất tẩy rửa", Trang 28
3	Giỏ dưới cùng	Giỏ dưới cùng → Trang 22

en Làm quen với thiết bị của bạn

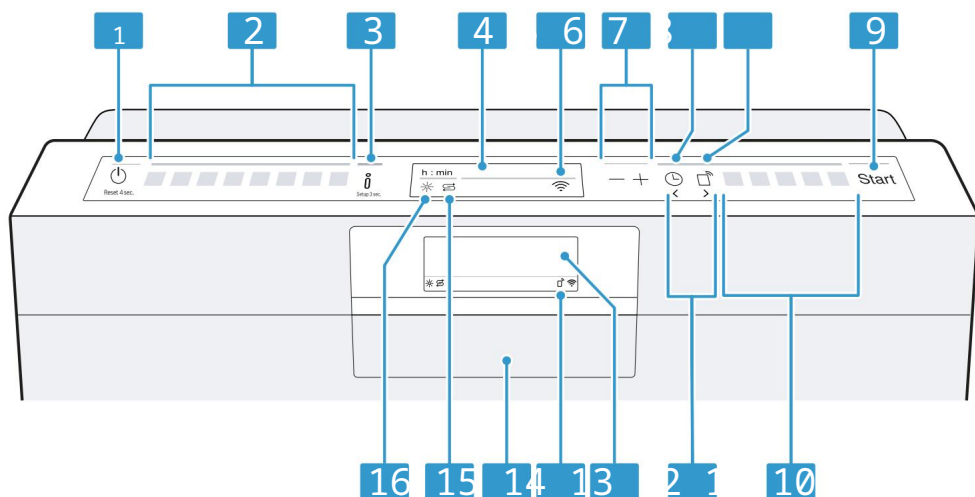
4	Máy phân phối muối đặc biệt	Thêm muối đặc biệt vào hộp đựng muối đặc biệt. → "Hệ thống làm mềm nước", Trang 24
5	Cánh tay phun dưới	Cánh tay phun phía dưới rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn trong giỏ dưới cùng. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chưa được rửa sạch, hãy vệ sinh cánh phun. → "Vệ sinh cánh phun", Trang 42
6	Khay đựng viên thuốc	Trong chu trình giặt, máy tính bảng tự động rơi ra khỏi ngăn chứa chất tẩy rửa vào khay đựng máy tính bảng nơi họ có thể hoàn toàn hòa tan.
7	Giỏ hàng đầu	Giỏ hàng đầu → Trang 20
8	Ngăn kéo đựng dao kéo	Ngăn kéo đựng dao → Trang 23
9	cảm xúcÁnh sáng	kéo Đèn chiếu sáng bên trong thiết bị. → "Tổng quan về các thiết lập cơ bản", Trang 34
10	Kệ đựng dao kéo ¹	Kệ đựng dao kéo → Trang 21
11	Cánh tay phun phía trên	Cánh tay phun phía trên rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn trong giỏ hàng trên cùng. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chưa được rửa sạch, hãy vệ sinh cánh phun. → "Vệ sinh cánh phun", Trang 42
12	Cửa nạp của bình chứa Zeo-lith	Cần có lỗ mở để nạp Zeolith sấy khô → Trang 10
13	Thổi mở thùng chứa Zeo-lith	Cần phải mở lỗ thổi cho Zeolith sấy khô → Trang 10
14	Hệ thống lọc	Hệ thống lọc → Trang 40
15	Bình đựng chất trợ xả	Thêm chất trợ xả vào ngăn chứa để có chất trợ xả. → "Hệ thống trợ xả", Trang 27

5.2 Kiểm soát

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cấu hình tất cả các chức năng của thiết bị và để có được thông tin về tình trạng hoạt động.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Với một số nút, bạn có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau.



1	Nút BẬT/TẮT và đặt lại  cái nút Reset 4 sec.	Bật thiết bị → Trang 33 Tắt thiết bị → Trang 34 Kết thúc chương trình → Trang 34
2	Nút chương trình	Chương trình → Trang 16
3	Nút thông tin 	Nếu bạn nhấn  màn hình sẽ hiển thị thông tin về các chương trình đã chọn, cài đặt cơ bản và chức năng bổ sung. Nếu bạn nhấn  trong khoảng 3 giây, bạn có thể mở menu. → "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 37
4	Trưng bày	Màn hình hiển thị thông tin về chương trình, cài đặt cơ bản hoặc chức năng bổ sung. Bạn có thể thay đổi cài đặt cơ bản thông qua màn hình và các nút cài đặt. → "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 37
5	Màn hình WLAN	Kết nối nhà → Trang 37
6	Nút cài đặt	Thay đổi các thiết lập cơ bản → "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 37
7	Lập trình hẹn giờ	Thiết lập chương trình hẹn giờ → Trang 33
8	Khởi động từ xa 	→ "Khởi động từ xa  ", Trang 38
9	Nút bắt đầu Start	Bắt đầu chương trình → "Bắt đầu chương trình", Trang 33

trong Chương trình

10	Các nút chương trình và chức năng bổ sung	Chương trình → "Chương trình", Trang 16 Các chức năng bổ sung → "Chức năng bổ sung", Trang 19
11	<> nút	Bạn có thể sử dụng các nút này để cuộn giữa các thiết lập cơ bản. → "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 37
12	Trưng bày ¹	Màn hình hiển thị thông tin về chương trình, cài đặt cơ bản hoặc chức năng bổ sung. Bạn có thể thay đổi cài đặt cơ bản thông qua màn hình và các nút cài đặt.
13	Hiển thị Khởi động từ xa ¹	Nếu bạn đã kích hoạt chức năng và đang điều khiển thiết bị thông qua Ứng dụng Home Connect, đèn hiển thị trên thiết bị.
14	Tay nắm cửa ¹	Mở cửa thiết bị.
15	Chỉ báo nạp muối đặc biệt	Hệ thống làm mềm nước → "Thêm muối đặc biệt", Trang 25
16	Chỉ báo nạp chất trợ xả	Hệ thống trợ xả → "Thêm chất trợ xả", Trang 27

Chương trình6 Chương trình

Bạn có thể tìm thấy tổng quan về các chương trình có thể được chọn tại đây. Các chương trình khác nhau, có thể được tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị, có sẵn tùy thuộc vào cấu hình thiết bị.

Thời gian chạy có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình được chọn. Thời gian chạy thời gian phụ thuộc vào nhiệt độ nước, số lượng đồ dùng trên bàn ăn, mức độ

bẩn và chức năng bổ sung được chọn. Thời gian [→] ~~chạy~~ ^{Trang 19}

mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng nếu hệ thống trợ xả bị tắt hoặc nếu cần phải thêm chất trợ xả.

Giá trị tiêu thụ có thể được tìm thấy trong hướng dẫn tham khảo nhanh. Giá trị tiêu thụ liên quan đến điều kiện bình thường và độ cứng của nước là 16 -

20 °E. Các yếu tố ảnh hưởng khác nhau như nhiệt độ nước hoặc áp suất đường ống có thể dẫn đến sai lệch.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Chương trình	Sử dụng	Trình tự chương trình
 Chuyên sâu 70°	Đồ dùng trên bàn ăn: ■ Nồi, chảo, đồ dùng trên bàn ăn và dao kéo không dễ vỡ Mức độ bẩn: ■ Thức ăn thừa cứng đầu, cháy hoặc khô có chứa tinh bột và protein	Căng: ■ Rửa sạch trước ■ Làm sạch 70 °C ■ Rửa trung gian ■ Rửa sạch lần cuối 50 °C ■ Khô
Auto Tự động 45-65°	Đồ dùng trên bàn ăn: ■ Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	Kiểm soát bằng cảm biến: ■ biến: Được tối ưu hóa bằng cảm biến tùy thuộc vào độ bẩn của nước giặt.
Eco Tiết kiệm 50°	Đồ dùng trên bàn ăn: ■ Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	Chương trình tiết kiệm nhất: ■ Làm sạch trước ■ khi xả 50 °C Xả trung gian Xả cuối cùng ■ 35 °C Sấy khô ■
 Im lặng 50	Đồ dùng trên bàn ăn: ■ Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	Giảm tiếng ồn: ■ Rửa sạch trước ■ Làm sạch 50 °C ■ Rửa trung gian ■ Rửa sạch lần cuối ở nhiệt độ 35 °C ■ Khô
 Kính 40°	Đồ dùng trên bàn ăn: ■ Bộ đồ ăn mỏng manh, dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ, ly và ly thủy tinh Mức độ bẩn: ■ Nhẹ nhàng bắm dính thức ăn tươi còn sót lại	Đặc biệt nhẹ nhàng: ■ Rửa sạch trước ■ Làm sạch 40 °C ■ Rửa trung gian ■ Rửa sạch lần cuối 50 °C ■ Khô
 Tốc độ nhanh 60°	Đồ dùng trên bàn ăn: ■ Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	Tối ưu hóa thời gian: ■ Làm sạch 60 °C ■ Rửa trung gian ■ Rửa sạch lần cuối 50 °C ■ Khô

Chương trình	Sử dụng	Trình tự chương trình
	Đồ dùng trên bàn ăn: ¹	Đặc biệt nhẹ nhàng: ¹
Thông minh	■ Đồ dùng trên bàn ăn tinh xảo, dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ, ly và đồ uống có chân Mức độ bẩn: ¹ ■ Nhẹ nhàng bấm dính thức ăn tươi còn sót lại	■ Rửa sạch trước ■ Làm sạch 40 °C ■ Rửa trung gian ■ Rửa sạch lần cuối ở nhiệt độ 45 °C ■ Khô
	Chỉ sử dụng khi thiết bị không có tải. Bảo dưỡng máy 70 °C	
Chăm sóc máy móc		
	-	-
Yêu thích	→ "Yêu thích ☆", Trang 18	

Lưu ý: Thời gian chạy tương đối dài trong chương trình Eco 50 ° là do thời gian ngâm và sấy lâu hơn. Điều này dẫn đến giá trị tiêu thụ tối ưu.

6.1 Thông tin cho các viện khảo thí

Các viện kiểm tra được cung cấp thông tin cho các bài kiểm tra khả năng so sánh, ví dụ theo EN60436.
Đây là những điều kiện để tiến hành các cuộc thử nghiệm, tuy nhiên chúng không phải là kết quả hoặc giá trị tiêu thụ.
Yêu cầu qua email tới: máy rửa chén@test-appliances.com
Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) là bắt buộc ở đây. Bạn có thể tìm thấy chúng trên tấm đánh giá ở cửa thiết bị.

6.2 Yêu thích ☆

Bạn có thể lưu một tổ hợp chương trình và một chức năng bổ sung vào nút. ☆
Lưu chương trình thông qua Ứng dụng Home Connect hoặc trên ứng dụng ance.

Chương trình rửa sơ bộ được lưu vào nút này tại nhà máy. Rửa sơ là phù hợp với mọi loại đồ dùng trên bàn ăn. Bộ đồ ăn được làm sạch ở bước trung gian bằng cách tráng lạnh.

Mẹo: Bạn có thể sử dụng Home Connect ứng dụng để tải xuống các chương trình bổ sung và lưu chúng vào nút. ☆

Lưu mục Yêu thích☆ trên ứng dụng ance

1. Nhấn . ⌚
2. Nhấn nút chương trình bên phải.
3. Nhấn nút cho các mục liên quan chức năng bổ sung.
4. Nhấn trong 3 giây.
 - ✓ Chương trình được chọn và chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy.
 - ✓ ☆ nhấp nháy.
 - ✓ Chương trình và các phần bổ sung chức năng được lưu.

Mẹo: Để thiết lập lại chương trình về chương trình rửa trước được lưu trữ tại nhà máy, hãy sử dụng ứng dụng Home Connect hoặc khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị của bạn cài đặt.²

¹ Cài đặt gốc
² Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

6.3 Thông minh

Tối ưu hóa chương trình thông qua ứng dụng Home Connect thông qua việc đánh giá kết quả của bạn. Thiết bị sẽ điều chỉnh cường độ làm sạch hoặc sấy khô hoặc thời lượng chương trình

tùy thuộc vào mức độ hài lòng của bạn.

Chương trình phù hợp với tất cả các loại đồ dùng trên bàn ăn và vết bẩn thông qua tính năng điều chỉnh trong ứng dụng.
→ "Kết nối tại nhà", Trang 37

Chức năng Chức năng bổ sung

Bạn có thể tìm thấy thông tin tổng quan về các chức năng bổ sung có thể lựa chọn tại đây. Các chức năng bổ sung khác nhau có thể được tìm thấy trên bảng điều khiển của bạn. Thiết bị có sẵn tùy thuộc vào cấu hình thiết bị. Bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung tùy thuộc vào chương trình.

Biểu tượng Chức năng bổ sung Sử dụng

	ExtraDry	■ Để có kết quả sấy khô tốt hơn, nhiệt độ rửa cuối cùng được tăng lên và giai đoạn sấy khô mở rộng. ■ Đặc biệt thích hợp để sấy khô các bộ phận bằng nhựa. ■ Có sự gia tăng nhẹ về mức tiêu thụ năng lượng và thời gian chạy được kéo dài.
	Vệ sinh+	■ Để đảm bảo tình trạng vệ sinh cao hơn cho thiết bị và đồ dùng trên bàn ăn, nhiệt độ là được nuôi dưỡng và duy trì trong một thời gian dài Giai đoạn. ■ Đặc biệt thích hợp để làm sạch, cắt nhỏ ván hoặc bình sữa trẻ em. ■ Việc sử dụng liên tục chức năng này sẽ làm tăng tình trạng vệ sinh. ■ Điều này sẽ làm tăng thời gian chạy và mức tiêu thụ năng lượng.
	IntensiveZone	■ Bật với các tải hỗn hợp chứa đồ ăn có mức độ bẩn khác nhau, ví dụ như đặt những chiếc nồi và chảo rất bẩn ở giỏ dưới cùng và đồ dùng trên bàn ăn thường bẩn ở giỏ trên cùng rổ. ■ Áp suất phun ở giỏ dưới cùng là tăng và chương trình tối đa nhiệt độ duy trì lâu hơn. Điều này sẽ làm tăng thời gian chạy và mức tiêu thụ năng lượng.

Speed+
Perfect

Tốc độ hoàn hảo+

- Thời gian chạy được rút ngắn từ 15% đến 75%¹ tùy thuộc vào chương trình xả.
- Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước khi chương trình bắt đầu và bất cứ lúc nào thời điểm chương trình đang chạy.
- Tiêu thụ năng lượng và nước ngày càng tăng.

Nếu bạn chọn chức năng bổ sung này, tự động cửa mở → Trang 34 đã bị vô hiệu hóa.¹

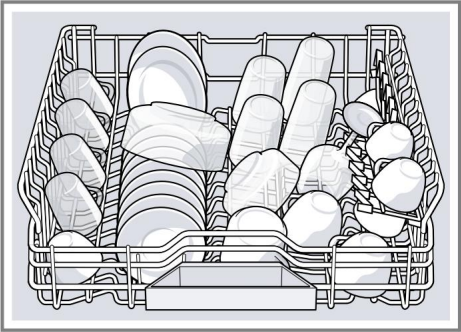
Tính năng8 Tính năng

Bạn có thể tìm thấy tổng quan về các tính năng có thể có của thiết bị của bạn và cách sử dụng chúng ở đây.

Những tính năng này phụ thuộc vào mô hình của thiết bị của bạn.

8.1 Giỏ hàng trên cùng

Sắp xếp cốc, ly và đồ nhỏ đồ dùng trên bàn ăn ở giỏ hàng trên cùng.

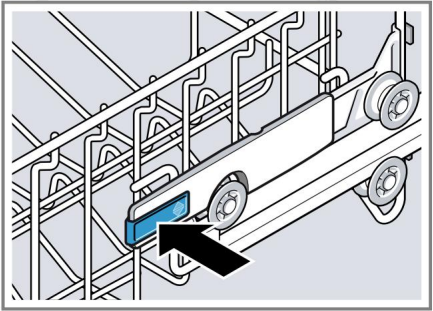


Bạn có thể điều chỉnh chiều cao của đỉnh giỏ để dành chỗ cho những vật dụng lớn hơn của đồ dùng trên bàn ăn.

Điều chỉnh giỏ hàng trên cùng với bên đòn bẩy

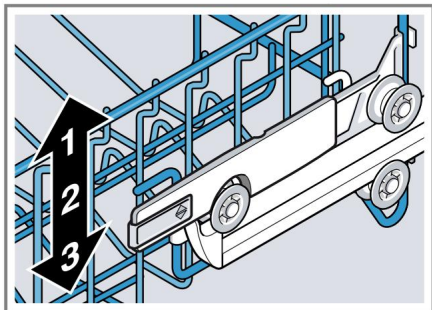
Để rửa các vật dụng lớn của bộ đồ ăn trong các giỏ, điều chỉnh vị trí kệ của giỏ hàng trên cùng.

1. Kéo giỏ hàng trên cùng ra.
2. Để ngăn giỏ đột nhiên rơi xuống, hãy giữ cạnh trên của giỏ.
3. Nhấn vào các đòn bẩy ở bên phải và để bên ngoài giỏ.



¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

4. Nâng hoặc hạ giỏ đều đến mức cần thiết.



Kiểm tra xem giỏ có cân bằng ở cả hai bên không.

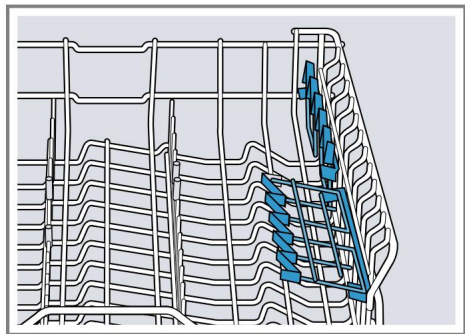
5. Nhả cần gạt.

✓ Chiếc giỏ được đưa vào đúng vị trí.

6. Trượt giỏ vào lại.

8.2 Giá để đồ Dùng

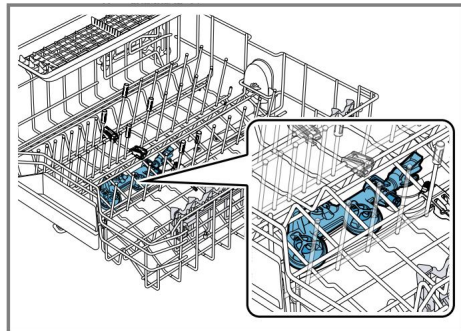
kệ để đồ dùng và không gian bên dưới để đựng cốc và ly nhỏ hoặc để đựng các loại đồ dùng lớn như thìa nấu ăn hoặc dao kéo phục vụ.



Nếu bạn không cần đến kệ đựng dao kéo, bạn có thể gấp nó lại.

8.3 Khu vực làm sạch thêm Sử dụng

Khu vực làm sạch thêm ở giỏ trên cùng để làm sạch kỹ lưỡng đồ dùng trên bàn ăn bị bẩn, ví dụ như bát đựng ngũ cốc.

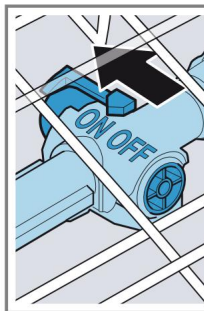


Chọn Vùng làm sạch bổ sung Lưu ý: Mức

tiêu thụ sẽ tăng nếu bạn vận hành thiết bị khi Vùng làm sạch bổ sung được bật.

1. Kéo giỏ trên cùng ra.

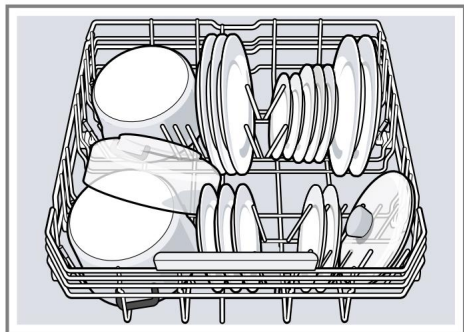
2. Đặt thanh trượt ở vị trí BẬT hoặc TẮT.



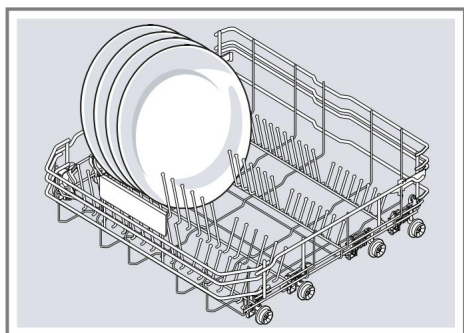
3. Đẩy giỏ trên vào.

8.4 Giỏ dưới Xếp chảo và

đĩa vào giỏ dưới.

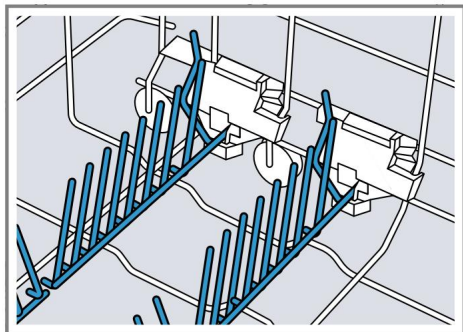


Có thể xếp các đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm vào giỏ dưới cùng như hình minh họa.



8.5 Ngạnh gấp Sử dụng

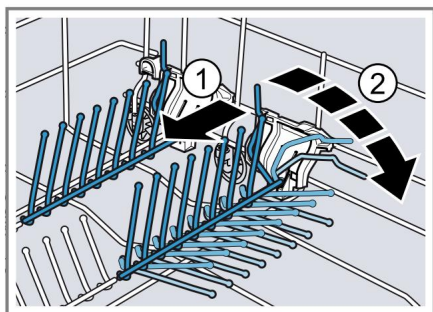
ngạnh gấp để cố định đồ dùng trên bàn ăn một cách an toàn, ví dụ như đĩa.



Bạn có thể gấp các ngạnh xuống để định vị chảo, bát và ly tốt hơn.

Gập các ngạnh xuống Nếu bạn¹ không cần các ngạnh, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp lại xuống các nhánh.



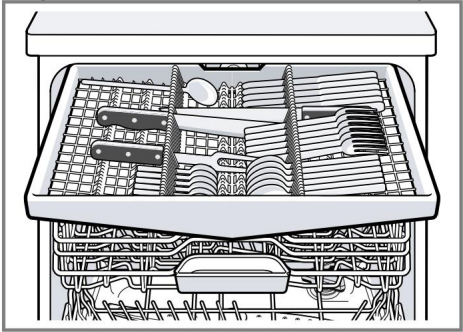
2. Để sử dụng lại các ngạnh, hãy gấp chúng lại.

✓ Các châu phát ra tiếng kêu tách khi vào đúng vị trí.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

8.6 Ngăn đựng dao kéo

Sắp xếp dao kéo vào ngăn đựng dao kéo.



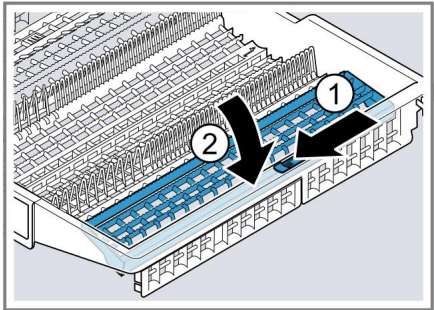
Sắp xếp dao kéo sao cho phần đầu nhọn và cạnh sắc hướng xuống dưới.

Bạn có thể sắp xếp lại ngăn kéo đựng dao kéo để có thêm không gian cho những loại dao kéo dài hơn/rộng hơn.

Sắp xếp lại ngăn kéo đựng dao kéo Bạn có thể gấp các ngăn bên và gập lại để có thêm không gian cho các loại dao kéo dài hơn/ rộng hơn.

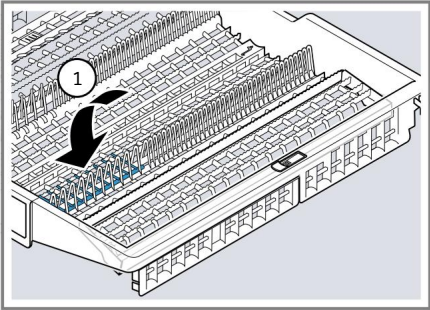
1. Để gấp kệ bên xuống, hãy đẩy cần gạt về phía trước và gập kệ bên xuống.

②

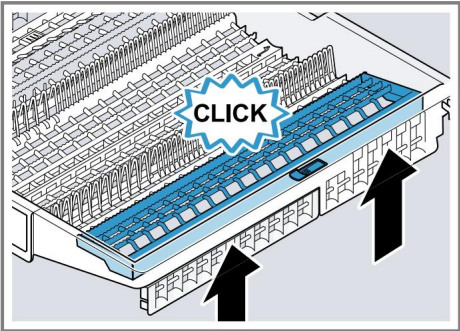


2. Để gập các gáy sách gập lại, hãy đẩy cần gạt về phía trước và gập các gáy sách gập lại.

①



Mẹo: Nếu bạn muốn đưa ngăn đựng dao kéo trở lại vị trí ban đầu, hãy gập ngăn bên lại cho đến khi khớp vào đúng vị trí.



8.7 Chiều cao của giỏ

Đặt giỏ ở độ cao phù hợp.

Chiều cao thiết bị 81,5 cm có ngăn kéo đựng dao kéo

Mức độ	Giỏ trên cùng	Giỏ dưới cùng	
1 max. ø	16 cm	30 cm/31 cm	→ Trang 22

en Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Mức độ	Giỏ trên cùng	Giỏ dưới cùng
2 max. Ø	18,5 cm	27,5 cm
3 max. Ø	21 cm	25 cm

Trước khi sử dụng lần đầu

lần đầu tiên

9.1 Thực hiện khởi động ban đầu

Khi khởi động ban đầu hoặc sau khi thiết lập lại cài đặt gốc, bạn sẽ cần phải thực hiện cài đặt. Màn hình hiển thị cài đặt cho lần khởi động đầu tiên.

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Bạn có thể dễ dàng thay đổi tất cả các thiết lập thông qua Ứng dụng Home Connect.
→ "Kết nối tại nhà", Trang 37

Yêu cầu: Thiết bị có đã được cài đặt và kết nối.

→ Trang 11

- 1. Thêm muối đặc biệt. → Trang 25
- 2. Thêm chất trợ xả. → Trang 27
- 3. Bật thiết bị.
- ✓ Màn hình hiển thị các thiết lập cho khởi động ban đầu.
- 4. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị hiển thị cài đặt cần thiết.
Lưu ý: Nếu bạn chọn Khởi động ban đầu Trang chủ Kết nối tại đây, thực hiện thêm cài đặt sử dụng Home Connect ứng dụng trên thiết bị di động của bạn. Bạn có thể thay đổi cài đặt cho khởi động ban đầu và các thiết lập cơ bản khác → Trang 37

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Bạn có thể tìm thấy tổng quan về các giá trị độ cứng của nước có thể được lựa chọn đây.

Bạn có thể tìm hiểu độ cứng của nước từ công ty cấp nước địa phương hoặc bằng cách sử dụng máy đo độ cứng của nước.

- bất cứ lúc nào hoặc sử dụng ứng dụng Home Con-nect trên thiết bị di động của bạn.
- 5. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị giá trị đúng. Bạn có thể thay đổi một số cài đặt.
 - 6. Để lưu cài đặt, nhấn để khoảng 3 giây.
 - 7. Thêm chất tẩy → Trang 28
 - 8. Bắt đầu Chương trình với nhiệt độ làm sạch cao nhất không có đồ dùng trên bàn ăn. → Trang 33
- Để loại bỏ bất kỳ dấu vết nào trên nước hoặc các chất cặn bã khác, chúng tôi khuyên bạn nên bạn vận hành thiết bị mà không có đồ dùng trên bàn ăn trước khi sử dụng nó cho lần đầu tiên.

Hệ thống Hệ thống làm mềm nước

Nước cứng để lại cặn vôi trên đồ dùng trên bàn ăn cũng như đồ giặt bể chứa và các bộ phận của thiết bị có thể bị chặn.
Để đảm bảo kết quả rửa chén tốt, bạn có thể xử lý nước bằng cách đặc biệt muối và hệ thống làm mềm nước.
Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ cứng trên 9 °E phải được làm mềm.

Độ cứng của nước °Đồng	Phạm vi độ cứng mmol/l	Giá trị thiết lập
0 - 8	Mềm mại	0 - 1,1
9 - 10	Mềm mại	1,2 - 1,4
11 - 12	Trung bình	1,5 - 1,8
13 - 15	Trung bình	1,9 - 2,1
16 - 20	Trung bình	2,2 - 2,9
21 - 26	Cứng	3,0 - 3,7
27 - 38	Cứng	3,8 - 5,4
39 - 62	Cứng	5,5 - 8,9

Lưu ý: Cài đặt độ cứng của nước được xác định trên thiết bị của bạn.

→ "Thiết lập hệ thống làm mềm nước",

Trang 25

Với độ cứng của nước từ 0 - 8 °E

bạn có thể bỏ muối đặc biệt cho máy rửa chén và tắt nước

hệ thống làm mềm.

→ "Tắt chế độ làm mềm nước

hệ thống", Trang 26

10.2 Thiết lập hệ thống làm mềm nước

Cài đặt độ cứng của nước trên thiết bị của bạn.

1. Xác định độ cứng của nước và

giá trị cài đặt phù hợp.

→ "Tổng quan về thiết lập độ cứng của nước",

Trang 24

2. Nhấn . 

3. Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn

 trong khoảng 3 giây.

4. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị hiển thị "Độ cứng của nước".

5. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi độ cứng của nước đã được thiết lập đúng. Giá trị 16 - 20 được đặt tại nhà máy.

6. Để lưu cài đặt, nhấn để khoảng 3 giây.

✓ Hệ thống làm mềm nước có đã được thiết lập.



10.3 Muối đặc biệt

Bạn có thể sử dụng muối đặc biệt để làm mềm Nước.

Thêm muối đặc biệt

Nếu đèn báo nạp muối đặc biệt sáng lên, thêm muối đặc biệt vào hộp đựng cho muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu. Việc tiêu thụ muối đặc biệt phụ thuộc vào nước độ cứng. Độ cứng của nước càng cao thì mức tiêu thụ càng lớn muối đặc biệt.

CHÚ Ý

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng nước hệ thống làm mềm.

► Chỉ đổ đầy nước vào bình đựng hệ thống làm mềm với muối rửa chén đặc biệt.

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bồn tắm do bị ăn mòn.

► Để đảm bảo rằng bất kỳ loại muối đặc biệt nào thoát ra được rửa sạch khỏi bồn tắm, thêm muối đặc biệt vào bình đựng để có muối đặc biệt ngay lập tức trước khi chương trình bắt đầu.

1. Mở nắp hộp đựng

để loại bỏ muối đặc biệt.

2. Khi khởi động lần đầu: Đổ đầy bình chứa ngay với nước.

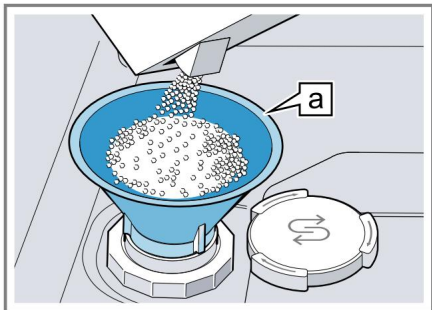
3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối đặc biệt cho máy rửa chén.

Hệ thống làm mềm nước

Không sử dụng viên muối.

Không sử dụng muối ăn.

Thêm muối đặc biệt vào bình đựng.



Phễu ^a

Đổ đầy muối đặc biệt vào bình chứa. Nước trong bình chứa sẽ được đẩy ra và ép ra ngoài.

- Đậy nắp lại vào bình đựng và vặn để đóng lại.

10.4 Tắt nước

hệ thống làm mềm

Nếu bạn thấy chỉ báo nạp muối đặc biệt gây khó chịu, ví dụ khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối, bạn có thể chuyển đổi đèn báo tắt.

Ghi chú

Để tránh làm hỏng thiết bị, chỉ tắt chức năng làm mềm nước hệ thống trong các trường hợp sau:

- Độ cứng của nước tối đa là 26 °E và bạn đang sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với các chất thay thế muối. Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp

với các chất thay thế muối nói chung chỉ có thể được sử dụng đến một độ cứng của nước là 26 °E mà không có thêm muối đặc biệt.

- Độ cứng của nước là 0 - 8 °E.

Bạn không cần phải sử dụng đặc biệt muối.

- Nhấn .
 - Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn trong khoảng 3 giây.
 - Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị hiển thị "Độ cứng của nước".
 - Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị 0 - 8.
 - Để lưu cài đặt, nhấn để khoảng 3 giây.
- ✓ Hệ thống làm mềm nước tắt và đèn báo nạp muối bị vô hiệu hóa.

Lưu ý: Khi chuyển từ chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối sang chất tẩy rửa riêng biệt, vui lòng đảm bảo cài đặt

hệ thống làm mềm nước bên phải độ cứng của nước một lần nữa.

→ "Thiết lập hệ thống làm mềm nước",

Trang 25

10.5 Tái tạo nước

hệ thống làm mềm

Để có được chức năng không có lỗi của hệ thống làm mềm nước, thiết bị thực hiện tái tạo hệ thống làm mềm nước theo định kỳ.

Tái tạo nước làm mềm

hệ thống diễn ra trước khi kết thúc chu trình xả chính trong tất cả các chương trình. Nó sẽ làm tăng thời gian chạy và giá trị tiêu thụ, ví dụ như nước và điện.

Tổng quan về giá trị tiêu thụ với sự tái tạo nước hệ thống làm mềm

Ở đây bạn có thể tìm thấy tổng quan về thời gian chạy bổ sung tối đa và

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

giá trị tiêu thụ trong quá trình tái tạo hệ thống làm mềm nước.

Tái tạo hệ thống làm mềm nước sau x chương trình rửa	6
--	---

Thời gian chạy bổ sung tính bằng phút	7
---------------------------------------	---

Lượng nước tiêu thụ bổ sung tính bằng lít	5
---	---

Tiêu thụ điện năng bổ sung tính bằng kWh	0,05
--	------

Các giá trị tiêu thụ được chỉ định là các phép đo trong phòng thí nghiệm được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành bằng cách sử dụng chương trình Eco 50° và giá trị độ cứng của nước được đặt ở mức 16 - 20 °E.

Hệ thống

Hệ thống trợ xả

11.1 Chất trợ xả

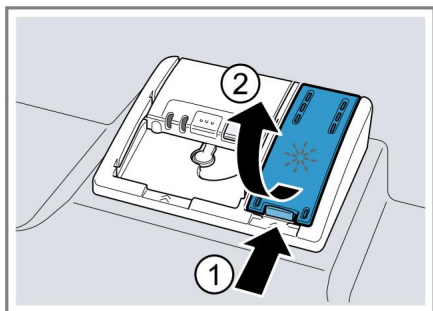
Để có kết quả sấy khô tối ưu, hãy sử dụng chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén gia đình.

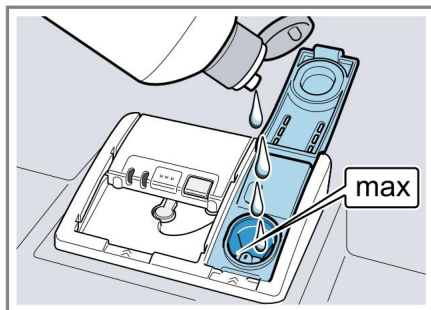
Thêm nước trợ xả Nếu

màn hình hiển thị "Vui lòng thêm nước trợ xả", hãy thêm nước trợ xả. Chỉ sử dụng nước trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn chốt trên nắp của hộp đựng để lấy chất trợ xả và nhắc lên ① ②.



2. Thêm chất trợ xả đến vạch tối đa.



3. Nếu chất trợ xả bị đổ ra ngoài, hãy lấy nó ra khỏi bồn.

Chất trợ xả bị đổ có thể gây ra hiện tượng tạo bọt quá mức trong quá trình giặt.

4. Đóng nắp bình chứa chất trợ xả.

✓ Nắp đậy vào đúng vị trí.

11.2 Cài đặt lượng chất trợ xả

Nếu có vết hoặc vết nước trên đồ dùng ăn uống, hãy thay đổi lượng nước trợ xả.

1. Nhấn .
2. Để mở cài đặt cơ bản, nhấn trong khoảng 3 giây.
3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "Hộp đựng chất trợ xả".
4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi lượng chất trợ xả phù hợp đã được thiết lập.
 - Cài đặt ở mức thấp sẽ giảm lượng chất trợ xả trong chu trình rửa và giảm thiểu vết loang trên đồ dùng trên bàn ăn.
 - Cài đặt cao hơn sẽ thêm nhiều hơn chất trợ xả trong chu trình giặt, làm giảm vết nước và cải thiện kết quả sấy khô.
5. Để lưu cài đặt, nhấn trong khoảng 3 giây.

✓ Lượng chất trợ xả cần phân phối đã được thiết lập.

và chất tẩy rửa

11.3 Chuyển đổi chất trợ xả hệ thống tắt

Nếu bạn tìm thấy chỉ báo nạp chất trợ xả gây kích ứng, ví dụ khi sử dụng kết hợp chất tẩy rửa có thành phần trợ xả, bạn có thể tắt hệ thống trợ xả.

Mẹo: Chức năng của chất trợ xả bị hạn chế khi kết hợp với chất tẩy rửa. Bạn sẽ thường có kết quả tốt hơn khi sử dụng chất trợ xả.

1. Nhấn . 
 2. Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn  trong khoảng 3 giây.
 3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị hiển thị "Bộ phận phân phối chất trợ xả".
 4. Nhấn hoặc  nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị 0.
 5. Để lưu cài đặt, nhấn để  khoảng 3 giây.
- ✓ Hệ thống trợ xả được chuyển đổi tắt và chỉ báo nạp chất trợ xả đã bị vô hiệu hóa.

Lưu ý: Khi chuyển từ chất tẩy rửa kết hợp với chất trợ xả thành phần để tách chất tẩy rửa, vui lòng đảm bảo cài đặt chất trợ xả hệ thống xả với lượng nước vừa đủ

viện trợ một lần nữa.

→ "Cài đặt chất trợ xả"

Trang 27

Chất tẩy rửa12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp dành cho máy rửa chén. Cả hai đều tách biệt và chất tẩy rửa kết hợp là phù hợp.

Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, hãy sử dụng chất tẩy rửa riêng biệt, thêm

Muối đặc biệt và  máng rửa 5x3

→ Trang 27 riêng.

Chất tẩy rửa hiện đại, mạnh mẽ chủ yếu sử dụng công thức có độ kiềm thấp với

enzyme. Enzyme phân hủy

tinh bột và loại bỏ protein. Các chất tẩy trắng gốc oxy thường là được sử dụng để loại bỏ các vết màu, ví dụ trà hoặc tương cà.

Lưu ý: Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất cho từng loại chất tẩy rửa.

Mẹo: Có sẵn chất tẩy rửa phù hợp trực tuyến thông qua trang web của chúng tôi hoặc từ Dịch vụ Khách hàng → Trang 50 .

Tab

Các tab phù hợp cho mọi mục đích vệ sinh chức năng và không cần phải đã đo ra.

Với các chương trình ngắn hơn, đôi khi các tab không hòa tan hoàn toàn và để lại cặn chất tẩy rửa. Điều này có thể làm giảm hiệu quả làm sạch.

Bột giặt

Nên sử dụng bột giặt

cho các chương trình ngắn hơn.

Liều lượng có thể được điều chỉnh theo mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động nhanh hơn và được khuyến nghị cho các chương trình ngắn hơn mà không cần PreRinse.

Đôi khi chất tẩy rửa dạng lỏng có thể bị rò rỉ ra ngoài mặc dù có ngăn đựng chất tẩy rửa đang bị đóng. Đây không phải là lỗi và không quan trọng nếu bạn nhớ những điều sau:

- Chỉ chọn một chương trình không có Xả sạch trước.
- Không chọn lập trình hẹn giờ để bắt đầu chương trình.

Liều lượng có thể được điều chỉnh theo mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa riêng biệt

Chất tẩy rửa riêng biệt là sản phẩm không chứa các thành phần khác

hơn chất tẩy rửa, ví dụ như bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng. Với bột giặt và chất tẩy rửa dạng lỏng liều lượng có thể được điều chỉnh riêng lẻ đến mức độ bẩn của bề mặt.

Để có kết quả giặt và sấy tốt hơn và để tránh làm hỏng thiết bị, vui lòng sử dụng thêm Special muối $\rightarrow \text{muối} \times 25$
 $\rightarrow$ Trang 27

Chất tẩy rửa kết hợp

Bên cạnh các chất tẩy rửa riêng biệt thông thường, một số sản phẩm có sẵn các chức năng bổ sung.

Các sản phẩm này không chỉ chứa chất tẩy rửa mà còn chứa chất trợ xả và chất thay thế muối (3 trong 1) và, tùy thuộc vào sự kết hợp (4 trong 1, 5in1, ...), các thành phần bổ sung như kính bảo vệ hoặc thép không gỉ sạch hơn.

Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp thường chỉ chức năng lên đến độ cứng của nước 26 °E. Với độ cứng của nước trên 26 °E bạn sẽ cần phải thêm đặc biệt muối và nước trợ xả. Để có kết quả giặt và sấy tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối và nước trợ xả chuyên dụng. Từ độ cứng của nước là 17 °E. Nếu

bạn đang sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình giặt được điều chỉnh tự động để đảm bảo kết quả giặt và sấy tốt nhất có thể.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị hoặc có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

Nước rửa tay

Nước rửa tay có thể gây ra nhiều bọt và làm hỏng thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo

Cặn clo trên đồ dùng ăn uống có thể có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

12.3 Thông tin về chất tẩy rửa

Thực hiện theo hướng dẫn trên chất tẩy rửa trong sử dụng hàng ngày.

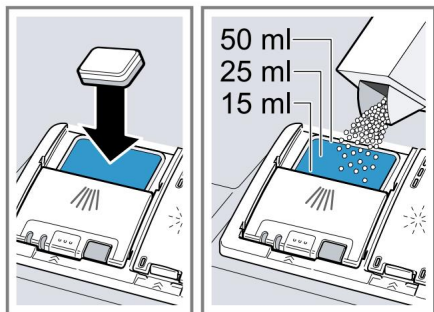
- Chất tẩy rửa được đánh dấu là "hữu cơ" hoặc "sinh thái" (môi trường thân thiện) thường chứa thấp hơn mức độ tác nhân hoạt động hoặc loại bỏ hoàn toàn một số chất nhất định. Hiệu quả làm sạch có thể bị hạn chế ở đây.
- Đặt chất trợ xả và nước hệ thống làm mềm để tách biệt chất tẩy rửa hoặc chất tẩy rửa kết hợp đang sử dụng.
- Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối chỉ có thể được sử dụng đến một độ cứng nhất định của nước, thường là 26 °E, mà không cần thêm muối đặc biệt. Để có được điều tốt nhất kết quả giặt và sấy khô chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối đặc biệt từ độ cứng của nước là 17 °E.
- Để tránh bị dính, chỉ chạm vào chất tẩy rửa trong túi hòa tan trong nước với đôi tay khô ráo và chỉ nơi chúng trong hộp đựng chất tẩy rửa khô.
- Ngay cả khi chất trợ xả và chất đặc biệt đèn báo nạp muối sáng lên, chương trình giặt sẽ chạy đúng cách với chất tẩy rửa kết hợp.
- Chức năng của chất trợ xả bị hạn chế với chất tẩy rửa kết hợp. Bạn sẽ thường có kết quả tốt hơn khi sử dụng chất trợ xả riêng biệt.
- Sử dụng viên nén có chức năng sấy khô đặc biệt hiệu suất.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Để mở ngăn chứa chất tẩy rửa, nhấn chốt khóa.

trong đồ dùng trên bàn ăn

2. Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô.

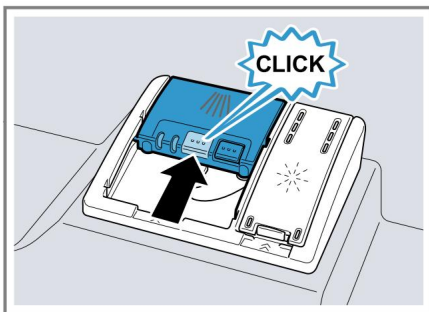


Nếu bạn đang sử dụng máy tính bằng, một là đủ. Đặt viên thuốc vào vị trí nằm ngang.

Nếu bạn đang sử dụng bột hoặc chất lỏng chất tẩy rửa, hãy làm theo hướng dẫn và số lượng của nhà sản xuất để định lượng trong hộp đựng chất tẩy rửa.

20 ml - 25 ml chất tẩy rửa là đủ cho vết bẩn thông thường. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chỉ bị bẩn nhẹ, hãy dùng chất tẩy rửa nhẹ. ít hơn lượng chất tẩy rửa chỉ định thường là đủ.

3. Đóng nắp bình đựng chất tẩy rửa nhanh.



- ✓ Nắp đậy vào đúng vị trí.
- ✓ Ngăn chứa chất tẩy rửa sẽ mở tự động vào thời điểm tối ưu trong suốt chương trình. Bột hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng sẽ lan ra xung quanh bề mặt rửa và hòa tan ở đó. Viên nén sẽ rơi vào khay đựng viên nén và hòa tan trong liều lượng phù hợp. Để đảm bảo viên thuốc có thể hòa tan đều, không đặt bất kỳ vật nào khác vào khay đựng viên thuốc.

Mẹo: Nếu bạn sử dụng bột giặt và chọn một chương trình có chức năng rửa sơ, bạn cũng có thể thêm một ít chất tẩy rửa vào cửa bên trong của thiết bị.

Bộ đồ ăn 13 Bộ đồ ăn

Chỉ có đồ dùng sạch sẽ phù hợp dành cho máy rửa chén.

Lưu ý: Đồ thủy tinh trang trí và các bộ phận làm bằng nhôm hoặc bạc có thể phai màu hoặc mất màu khi rửa bằng máy rửa chén. Các loại thủy tinh mỏng manh có thể bị biến dạng bị đục sau một vài lần giặt.

13.1 Hư hỏng đối với đồ thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn

Chỉ cho ly và đồ sứ vào máy rửa chén nếu chúng được đánh dấu là an toàn với máy rửa chén bởi nhà sản xuất. Tránh làm hỏng đồ thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn.

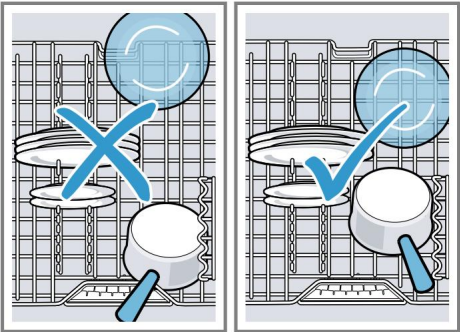
Gây ra	Sự giới thiệu
Bộ đồ ăn sau đây không dùng được với máy rửa chén: ■ Đồ dùng ăn uống và dao kéo làm từ gỗ ■ Đồ thủy tinh trang trí, đồ cổ và đồ dùng trên bàn ăn thủ công ■ Các bộ phận bằng nhựa không chịu được nhiệt ■ Đồ dùng trên bàn ăn làm bằng đồng hoặc thiếc ■ Đồ dùng trên bàn ăn bị dính tro, sáp, mỡ bôi trơn hoặc sơn ■ Những vật dụng rất nhỏ trên bàn ăn	Chỉ cho đồ ăn vào máy rửa chén nếu nó được đánh dấu là an toàn với máy rửa chén bởi nhà sản xuất.
Thành phần hóa học của chất tẩy rửa gây ra hư hại.	Sử dụng chất tẩy rửa được nhà sản xuất ghi chú là nhẹ nhàng với đồ dùng trên bàn ăn.
Có tính kiềm cao hoặc có tính axit cao các giải pháp làm sạch, đặc biệt là chất tẩy rửa thương mại hoặc công nghiệp, không an toàn khi sử dụng trong máy rửa chén với chất liệu nhôm-minium.	Nếu bạn đang sử dụng chất kiềm có tính ăn mòn cao hoặc các chất tẩy rửa có tính axit cao, đặc biệt là các chất tẩy rửa thương mại hoặc công nghiệp, không được để các bộ phận bằng nhôm trong máy rửa chén.
Nhiệt độ nước của chương trình quá cao.	Chọn chương trình có nhiệt độ thấp hơn. Sau khi chương trình kết thúc, hãy thực hiện lấy đồ thủy tinh và dao kéo ra khỏi thiết bị ngay lập tức.

13.2 Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn

Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn đúng cách để tối ưu hóa kết quả rửa chén và ngăn ngừa hư hỏng cho cả thiết bị và đồ dùng trên bàn ăn.

Lưu ý: Tải các giỏ sao cho không có các vật dụng nhô ra của bộ đồ ăn gây trở ngại với việc đóng cửa. Chiều các vật dụng trên bàn ăn có thể đẩy cửa thiết bị mở ra trong suốt chương trình, do đó khiến hơi nước thoát ra ngoài và nước rò rỉ ra xung quanh

cửa. Điều này có thể làm hỏng tủ bếp của bạn.



Mẹo

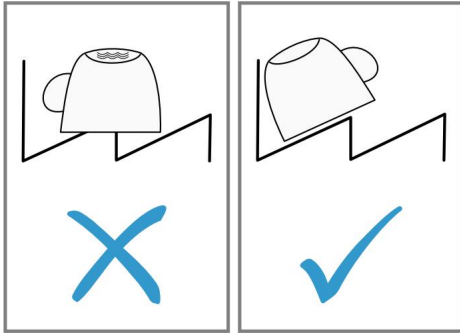
- Sử dụng thiết bị cho phép bạn tiết kiệm năng lượng và nước so với để rửa bát bằng tay.
- Xem trang web của chúng tôi để biết ví dụ về cách tải thiết bị hiệu quả.

- Để tiết kiệm năng lượng và nước, hãy cho máy rửa bát số lượng bộ đồ ăn được chỉ định (tải trọng tiêu chuẩn với bộ đồ ăn và dao kéo).

→ "Thông số kỹ thuật",

Trang 51

- Để giặt và sấy khô hiệu quả hơn, hãy đặt đồ có đường cong hoặc lõm ở một góc để nước có thể chảy ra.



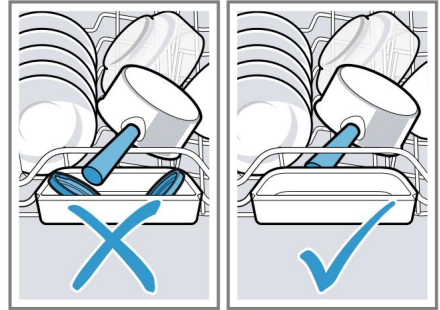
- Loại bỏ phần thức ăn thừa lớn trên đồ ăn.

Để tiết kiệm tài nguyên, không nên tráng trước đồ dùng trên bàn ăn dưới vòi nước đang chảy.

- Lưu ý khi sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn: - Đặt đồ dùng trên bàn ăn bị bắn nhiều vào giỏ dưới cùng, ví dụ như chảo.
Tia phun càng mạnh thì hiệu quả rửa chén càng tốt.

- Để tránh làm hỏng bàn-
đồ đựng, sắp xếp sao cho ổn định và không bị đổ.
- Để tránh bị thương, hãy sắp xếp dao kéo sao cho phần đầu và cạnh sắc hướng xuống dưới.
- Vị trí các thùng chứa với
các lỗ mở hướng xuống dưới để nước không thể đọng lại bên trong.

- Không chặn cánh phun - đảm bảo rằng chúng có thể quay tự do.
- Không để các bộ phận nhỏ vào khay hứng viên giặt và không dùng đồ ăn chặn vào khay để tránh làm tắc nắp hộp đựng chất tẩy rửa.



13.3 Tháo bỏ đồ dùng trên bàn ăn

⚠ CẢNH BÁO Có

nguy cơ chấn thương!

Đồ dùng trên bàn ăn nóng có thể gây bỏng da. Khi nóng, đồ dùng trên bàn ăn rất dễ bị va đập, có thể nứt và gây thương tích.

- Khi chương trình kết thúc, không đổ hết đồ trong thiết bị ra cho đến khi đồ dùng trên bàn ăn nguội bớt trong một thời gian.

- Để tránh nước nhỏ giọt vào đồ dùng trên bàn ăn, hãy bắt đầu lấy đồ từ dưới lên trên.
- Kiểm tra xem thùng giặt và các phụ kiện có bị bắn không và vệ sinh nếu cần thiết.

→ "Vệ sinh và bảo dưỡng",

Trang 39

Hoạt động cơ bản

14.1 Bật ứng dụng ance

► Nhấn .

Chương trình Eco 50° được thiết lập bởi mặc định.

Chương trình Eco 50° đặc biệt thân thiện với môi trường và

lý tưởng cho đồ dùng trên bàn ăn thường bị bẩn.

Đây là chương trình hiệu quả nhất

cho sự kết hợp của mức tiêu thụ năng lượng/

nước cho loại này

đồ dùng trên bàn ăn và chứng minh sự tuân

thủ Chỉ thị thiết kế sinh thái của EU.

Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên thiết bị trong 10 phút, thiết bị sẽ tự động tắt.

14.2 Thiết lập chương trình

Để điều chỉnh chương trình giặt

mức độ bẩn của đồ dùng trên bàn ăn, hãy chọn chương trình phù hợp.

► Nhấn nút chương trình bên phải.

- ✓ Chương trình đã được thiết lập và nút chương trình sẽ nhấp nháy.

14.3 Thiết lập các chức năng bổ sung

Bạn có thể thiết lập các chức năng bổ sung để hoàn thành chương trình giặt đã chọn.

Lưu ý: Các chức năng bổ sung mà

có thể được sử dụng tùy thuộc vào chương trình được chọn.

► Nhấn nút cho các mục liên quan chức năng bổ sung.

→ "Chức năng bổ sung", Trang 19

- ✓ Chức năng bổ sung được thiết lập và nút chức năng bổ sung nhấp nháy.

14.4 Thiết lập chương trình hẹn giờ

Bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình tối đa 24 giờ.

1. Nhấn .

2. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi

Màn hình hiển thị thời gian chính xác.

Tùy thuộc vào cài đặt của

hiển thị thời gian, kết thúc chương

trình được hiển thị trên màn hình

bằng "Hoàn thành trong" (ví dụ: 3 giờ 25 phút) hoặc

"Kết thúc lúc" (ví dụ: 15:20 giờ). Bạn

có thể thay đổi cài đặt này trong cài đặt Cơ bản.

3. Để kích hoạt lập trình hẹn giờ, nhấn Start.

Lưu ý: Để hủy kích hoạt chương trình hẹn giờ, hãy nhấn **Pause 4 sec.** 4 giây.

14.5 Bắt đầu chương trình

► Nhấn Start.

- ✓ Trong khi chương trình đang chạy, thông tin trạng thái về lập trình bộ đếm thời gian, chương trình hoặc thời gian chạy còn lại được chiếu xuống sàn bên dưới cửa thiết bị. Nếu tấm để

kéo về phía trước hoặc nếu thiết bị được lắp đặt ở ngang tầm mắt với tủ lắp âm, màn hình hiển thị không nhìn thấy được.

- ✓ Chương trình đã kết thúc khi màn hình hiển thị "Hoàn tất".

Ghi chú

- Nếu bạn muốn thêm đồ ăn trong khi thiết bị đang chạy, hãy làm không sử dụng khay đựng viên thuốc như một tay cầm cho giỏ trên cùng. Bạn có thể chạm vào phần đã hòa tan một phần viên thuốc.

en Cài đặt cơ bản

- Bạn chỉ có thể thay đổi chương trình khi đang chạy nếu bạn có thể hủy chương trình đó.
→ "Kết thúc chương trình", Trang 34
- Thiết bị sẽ tự động tắt sau 1 phút kể từ khi kết thúc chương trình tiết kiệm năng lượng. Nếu bạn mở cửa thiết bị ngay sau khi chương trình đã kết thúc kết thúc, thiết bị sẽ tắt sau 4 giây.

14.6 Ngắt chương trình

Lưu ý: Khi bạn mở thiết bị cửa sau khi thiết bị đã nóng lên, để cửa hé mở một chút trong vài phút rồi đóng lại. Điều này sẽ giúp ngăn ngừa áp lực dư thừa tích tụ trong thiết bị và dừng lại cánh cửa thiết bị bật tung ra.

1. Mở cửa thiết bị cẩn thận.
2. Nhấn . 
- ✓ Chương trình được lưu và thiết bị tắt.
3. Nhấn để tiếp tục chương trình.

14.7 Kết thúc chương trình

Để kết thúc một chương trình sớm hoặc chuyển từ một chương trình có đã bắt đầu, trước tiên bạn cần phải hủy nó.

- ▶ Nhấn 4 **Reset 4sec.** trong khoảng giây.
- ✓ Chương trình bị hủy bỏ và kết thúc sau khoảng 1 phút.

14.8 Tắt thiết bị

1. Xin lưu ý thông tin trên Sử dụng an → Trang 9 .
toàn 2. Nhấn .

Mẹo: Nếu bạn nhấn  khi giặt chu kỳ, chương trình hiện đang chạy sẽ bị gián đoạn. Khi bạn bật lại thiết bị, chương trình tiếp tục tự động.

Cài đặt cơ

Cài đặt cơ bản

Bạn có thể cấu hình các thiết lập cơ bản để thiết bị của bạn đáp ứng nhu cầu.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào tính năng của thiết bị.

Cài đặt cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
Cài đặt thời gian	00:00 - 24:00	Đặt thời gian hiện tại. Cài đặt phụ thuộc vào định dạng thời gian đã chọn.
Định dạng thời gian	12 giờ 24 giờ ¹	Đặt định dạng thời gian.
Hiển thị thời gian	Trong giờ Thời gian ¹	Đặt thời gian hiển thị cho phần cuối của chương trình. "Hoàn thành trong" hiển thị thời gian còn lại chương trình phải chạy, ví dụ 3 giờ 25 phút

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Cài đặt cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
		"Kết thúc tại" hiển thị thời gian khi chương trình sẽ kết thúc, ví dụ 15:20 giờ.
Ngôn ngữ	Xem lựa chọn trên thiết bị.	Chọn ngôn ngữ menu.
Độ cứng của nước	0 - 62 16 - 20 trung bình ¹	Cài đặt độ cứng của nước. → "Tổng quan về thiết lập độ cứng của nước", Trang 24
Hộp đựng chất trợ xả	0 - 6 5 ¹	Cài đặt hoặc tắt lượng nước xả viện trợ sẽ được phân phát. → "Cài đặt lượng chất trợ xả", Trang 27
Cài đặt cảm biến	Tiêu chuẩn ¹ Nhạy cảm Rất nhạy cảm	Cài đặt cảm biến nước để xác định đất. → "Cảm biến", Trang 10
Siêu khô	TRÊN tắt ¹	Bật hoặc tắt "Sấy khô thêm" cho mỗi hoạt động. Nhiệt độ tăng lên trong lần xả cuối cùng để có kết quả sấy khô tốt hơn. Điều này có thể làm tăng thời gian chạy nhẹ nhàng. Xin hãy cẩn thận với những chiếc bàn mỏng manh- đồ dùng.
Kết nối nước	Nước lạnh ¹ Nước nóng	Cài đặt kết nối nước lạnh hoặc nước nóng. Chỉ cài đặt thiết bị ở chế độ nước nóng nếu món này có thể chế biến với ít năng lượng và có sẵn một cài đặt phù hợp, Ví dụ hệ thống sưởi ấm bằng năng lượng mặt trời với đường ống tuần hoàn. Nhiệt độ nước nên ít nhất là 40 °C và tối đa là 60 °C.
Dự báo sinh thái	TRÊN tắt ¹	Bật hoặc tắt EcoCheck. Khi lựa chọn chương trình, mức tiêu thụ nước và năng lượng trung bình tiêu thụ được hiển thị ngắn gọn trên trưng bày.
Ánh sáng cảm xúc	tắt Trên đường chính công tắc ¹ Trên trên mở cửa	Bật hoặc tắt đèn bên trong thiết bị. Khi cửa thiết bị được mở, đèn chiếu sáng bên trong sẽ tự động tắt sau 10 phút.
Ánh sáng thời gian	TRÊN ¹	Bật hoặc tắt "Đèn thời gian".

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

en Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
	tắt	Trong khi chương trình đang chạy, trạng thái thông tin được chiếu lên sàn nhà bên dưới cửa thiết bị, ví dụ thời gian chạy còn lại. Nếu bảng điều khiển cơ sở được kéo về phía trước hoặc nếu thiết bị là được lắp đặt ngang tầm mắt với tủ lắp phía trước phẳng, màn hình không nhìn thấy được.
Bắt đầu chương trình Eco 50°C	¹ Chương trình cuối cùng	Đặt chương trình mặc định khi thiết bị được bật.
Âm lượng âm thanh	Tỷ lệ với nhiều mức độ.	Đặt âm lượng tín hiệu ở cuối chương trình. Mức 0 tắt tín hiệu âm thanh.
Âm lượng nút	Tỷ lệ với nhiều mức độ	Cài đặt âm lượng nút trong khi vận hành. Mức 0 sẽ tắt âm thanh nút bấm.
Khô hiệu quả	tắt Trên tất cả các chương trình Bật với Eco 50°	¹ Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng tự động mở cửa thiết bị trong quá trình giai đoạn sấy khô. Nếu chức năng đã được kích hoạt, thời gian chạy có thể tăng lên. → "Có hiệu quả Khô", Trang 11
Wi-Fi	TRÊN tắt	Chuyển đổi kết nối mạng không dây bật hoặc tắt. Cài đặt cơ bản "Wi-Fi" chỉ khả dụng khi thiết bị được kết nối vào ứng dụng Home Connect. → "Kết nối tại nhà", Trang 37
Khởi động từ xa	tắt Thủ công Vĩnh viễn	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt . → "Khởi động từ xa ☐", Trang 38 Cài đặt cơ bản này không khả dụng cho đến khi sau khi bạn đã kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. → "Kết nối tại nhà", Trang 37
Lời chào	bật ¹ tắt	Chuyển đổi hiển thị logo thương hiệu bật hoặc tắt khi thiết bị đang hoạt động đã bật.
Cài đặt gốc	Cài lại	Khôi phục cài đặt đã thay đổi về cài đặt gốc cài đặt.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Cài đặt cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
		Các thiết lập cho khởi động ban đầu phải là đã được cấu hình.

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Bạn có thể dễ dàng thay đổi tất cả các thiết lập thông qua Ứng dụng Home Connect.
→ "Kết nối tại nhà", Trang 37

1. Nhấn . 
2. Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn  trong khoảng 3 giây.
3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị hiển thị cài đặt cần thiết.
4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị giá trị đúng. Bạn có thể thay đổi một số cài đặt.
5. Để lưu cài đặt, nhấn để  khoảng 3 giây.

15.3 Cài đặt thời gian

1. Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn  trong khoảng 3 giây.
2. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị hiển thị "Cài đặt thời gian".
3. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian cần thiết. Giữ chặt và sẽ thay đổi + các giá trị được thiết lập theo từng bước 10 phút.
4. Để lưu cài đặt, nhấn để  khoảng 3 giây.

16 Kết nối Trang chủ

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với điện thoại di động thiết bị để kiểm soát các chức năng của nó thông qua Ứng dụng Home Connect. Các dịch vụ Home Connect không phải là có sẵn ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect

phụ thuộc vào sự sẵn có của Dịch vụ Home Connect tại quốc gia của bạn. Bạn có thể tìm thấy thông tin về điều này www.home-connect.com . tại: Để có thể sử dụng Home Connect, trước tiên bạn phải thiết lập kết nối đến mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) và Ứng dụng Home Connect. Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng nhập. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo: Vui lòng làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect. Lưu ý: Vui lòng lưu ý các biện pháp phòng ngừa an toàn trong hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo rằng chúng cũng được quan sát khi vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.
→ "An toàn", Trang 3

16.1 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu: Thiết bị đang nhận tín hiệu từ mạng WLAN gia đình mạng (Wi-Fi) tại vị trí lắp đặt.

1. Quét mã QR sau.



Bạn có thể cài đặt Home Connect ứng dụng và kết nối thiết bị của bạn thông qua mã QR.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

sử dụng các chức năng Home Connect cho lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng Chức năng Home Connect chỉ có thể được được sử dụng với ứng dụng Home Connect. Thông tin về bảo vệ dữ liệu có thể được được truy xuất trong ứng dụng Home Connect.

bảo dưỡng17 Vệ sinh và
bảo dưỡng

Để giữ cho thiết bị của bạn hoạt động hiệu quả trong thời gian dài, điều quan trọng là để vệ sinh và bảo dưỡng cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bồn tắm



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo có thể gây hại cho sức khỏe.

- ▶ Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo.

- Loại bỏ bất kỳ vết bẩn thô nào trong bên trong bằng vải ẩm.
- Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa.

17.4 Chăm sóc máy móc

Các cạnh sắc, ví dụ như cạnh thức ăn thừa và cạnh vôi, có thể gây ra sự cố cho thiết bị của bạn để tránh trục trặc. Để tránh những lỗi như vậy và giảm mùi hôi, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh thiết bị thường xuyên.

Chăm sóc máy móc kết hợp với các sản phẩm chăm sóc máy móc và chất tẩy rửa máy móc là chương trình phù hợp để chăm sóc thiết bị của bạn.

Mẹo: Bạn có thể nhận được Dịch vụ Chăm sóc Máy rửa chén và Máy móc đã được kiểm nghiệm và phê duyệt của chúng tôi. Chất tẩy rửa cho máy rửa chén trực tuyến tại <https://www.bosch-home.com/store> dịch vụ khách hàng.

Chăm sóc máy là chương trình loại bỏ nhiều cạnh sắc khác nhau trong một lần giặt chu kỳ. Quá trình làm sạch diễn ra theo hai giai đoạn:

Loại bỏ pha của	Chất tẩy rửa	Vị trí
1 Mỡ và cạnh vôi	Chăm sóc máy bằng chất lỏng sản phẩm hoặc máy móc	Nội thất thiết bị, ví dụ chai treo trong vết cắt-

- Chọn chương trình với nhiệt độ cao nhất.
- Bắt đầu chương trình mà không cần bảng-đồ dùng. → Trang 33

17.2 Sản phẩm làm sạch

Chỉ sử dụng các sản phẩm làm sạch phù hợp để vệ sinh thiết bị của bạn.

→ "Sử dụng an toàn", Trang 9

17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị

Thực hiện theo các mẹo chăm sóc thiết bị để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động đúng cách mọi lúc.

Hoạt động	Lợi ích
Lau cửa con dấu, mặt trước của máy rửa chén và kiểm soát bảng điều khiển thường xuyên sử dụng một ấm ướt vải và nước rửa chén.	Điều này đảm bảo các bộ phận của thiết bị sẽ vẫn còn sạch sẽ và hợp vệ sinh.
Nếu thiết bị sẽ không được sử dụng cho một trong khi, rời khỏi cánh cửa hé mở một chút.	Điều này sẽ ngăn chặn khó chịu mùi hôi.

Loại bỏ pha của	Chất tẩy rửa	Vị trí
	dạng bột hình thức.	giỏ đựng hoặc bột ở bên trong.
2	Thức ăn thừa và tiền gửi	Máy làm sạch
		Máy phân phối chất tẩy rửa

Để đảm bảo hiệu suất làm sạch tối ưu, chương trình sẽ phân phối các chất tẩy rửa độc lập với nhau trong quá trình làm sạch có liên quan.

giai đoạn. Cần phải đặt chất tẩy rửa đúng vị trí ở đây.

Chạy máy chăm sóc mà không cần đồ ăn nếu chỉ báo cho Chăm sóc máy móc sẽ sáng lên trên bảng điều khiển hoặc nếu được màn hình hiển thị yêu cầu. Đèn báo sẽ tắt sau khi bạn chạy xong

Chăm sóc máy. Nếu thiết bị của bạn không không có chức năng nhắc nhở, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện Chăm sóc máy mỗi 2 tháng.

Chăm sóc máy chạy bộ

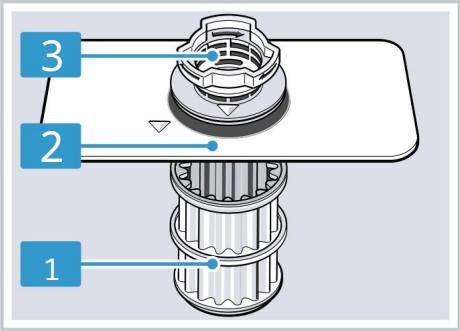
Ghi chú

- Chạy chương trình Chăm sóc Máy không có bất kỳ đồ dùng nào trong máy rửa chén.
- Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy và đặc biệt là chất tẩy rửa máy móc được thiết kế cho máy rửa chén.
- Đảm bảo rằng không có bộ phận nào bằng nhôm, ví dụ như máy hút mùi bộ lọc mỡ hoặc chảo nhôm, trong bên trong của thiết bị.
- Nếu bạn chưa chạy Machine Care sau 3 chu kỳ giặt, đèn báo Chăm sóc máy sẽ tắt tự động.
- Để đạt hiệu quả làm sạch tối ưu, hãy đảm bảo đặt chất tẩy rửa đúng vị trí.
- Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn được đưa ra trên bao bì của máy sản phẩm chăm sóc và chất tẩy rửa máy.

- Kích hoạt chức năng.
→ "Khu vực siêu sạch", Trang 21
- 1. Loại bỏ bất kỳ vết bẩn thô nào trong bên trong bằng vải ẩm.
- 2. Làm sạch bộ lọc.
- 3. Đặt sản phẩm chăm sóc máy vào bên trong thiết bị.
Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy được thiết kế đặc biệt dành cho máy rửa chén.
- 4. Đổ chất tẩy rửa máy vào hộp đựng chất tẩy rửa cho đến khi đầy hoàn toàn.
Không đổ thêm bất kỳ chất tẩy rửa máy nào vào bên trong thiết bị.
- 5. Nhấn . 
- 6. Chạy Start.
- ✓ chương trình Chăm sóc máy ép.
- ✓ Sau khi chương trình kết thúc, chỉ số cho Chăm sóc máy móc đi ra ngoài.

17.5 Hệ thống lọc

Hệ thống lọc loại bỏ thô vết bẩn từ chu trình rửa chén.



1 Bộ lọc vi mô

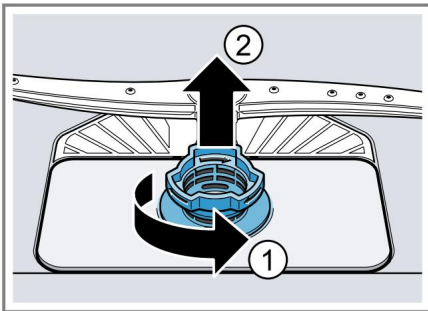
2 Bộ lọc tốt

3 Bộ lọc thô

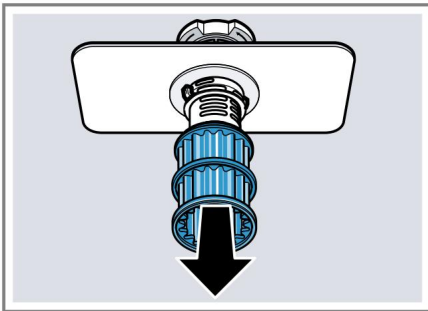
Làm sạch bộ lọc

Có thể làm bẩn nước rửa chén chặn các bộ lọc.

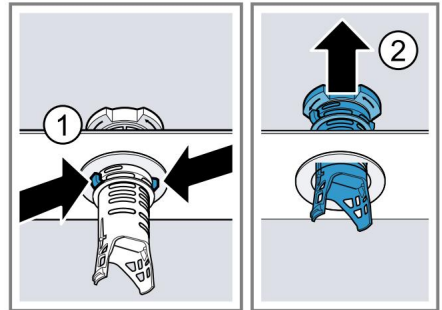
1. Sau mỗi lần rửa, hãy kiểm tra bộ lọc để còn lại.
2. Xoay bộ lọc thô ngược chiều kim đồng hồ ^① và tháo hệ thống lọc. ^②
 - ▶ Kiểm tra xem có vật lạ nào không rơi xuống hố ga.



3. Kéo bộ lọc vi mô xuống để di chuyển.



4. Nhấn chốt khóa để cùng nhau và nhấc bộ lọc thô ra ^②.



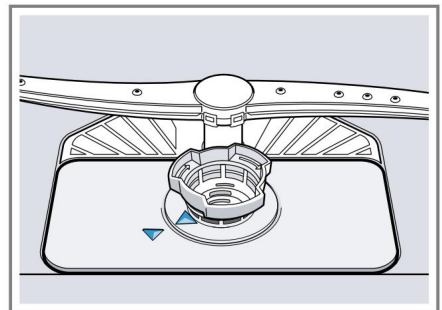
5. Làm sạch các bộ phận lọc trong quá trình chạy nước đóng chai.

Cẩn thận làm sạch vành xe khỏi bụi bẩn giữa bộ lọc thô và bộ lọc mịn.

6. Lắp lại hệ thống lọc.
Đảm bảo rằng khóa bắt chặt trên bộ lọc thô nhấp vào vị trí.

7. Lắp hệ thống lọc vào thiết bị và xoay bộ lọc thô theo chiều kim đồng hồ.

▶ Đảm bảo các dấu mũi tên khớp với nhau.



Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Ứng dụng Home Connect sẽ cho bạn biết ngay khi bạn cần vệ sinh bộ lọc.

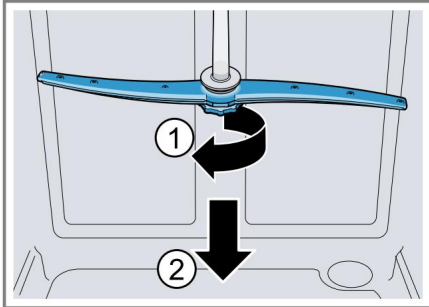
→ "Kết nối tại nhà", Trang 37

en Vệ sinh và bảo dưỡng

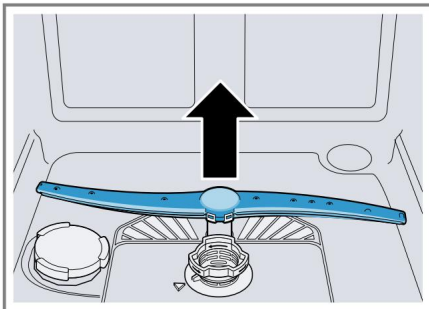
17.6 Vệ sinh tay phun Cạn vôi và chất bẩn trong nước rửa chén có thể làm tắc vòi phun và ố trực trên tay phun.

Vệ sinh cánh phun thường xuyên.

1. Tháo cánh phun phía trên và kéo xuống ① để tháo ra. ②



2. Kéo cánh phun phía dưới lên để tháo ra.



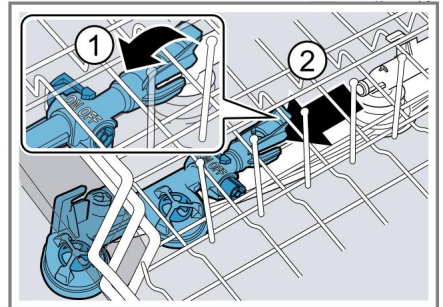
3. Kiểm tra vòi phun trên cánh tay phun xem có bị tắc nghẽn dưới vòi nước đang chảy không và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.
4. Lắp cánh phun phía dưới vào.
- ✓ Cánh tay phun được lắp vào đúng vị trí.
5. Lắp cánh phun phía trên vào và vặn chặt vào vị trí.

17.7 Vệ sinh vùng Extra Clean Cạn vôi và

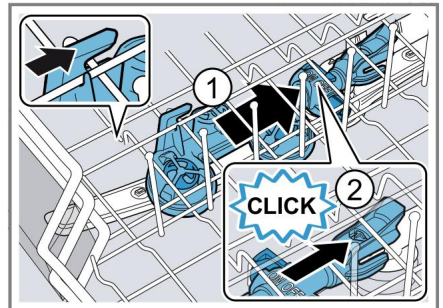
chất bẩn từ nước rửa chén có thể làm tắc vòi phun.

Lưu ý: Luôn vận hành thiết bị khi đã lắp chế độ Extra Clean Zone.

1. Kéo giỏ trên cùng ra.
2. Kéo tab ở Khu vực làm sạch thêm lên và về phía trước ① ②



3. Đặt thanh trượt sang vị trí BẬT.
4. Rửa sạch dưới vòi nước chảy.
5. Đặt Vùng làm sạch thêm vào giỏ trên cùng và khóa chặt. ①



Kiểm tra xem giá đỡ đã ở đúng vị trí chưa.

- ✓ Vùng làm sạch thêm sẽ phát ra tiếng kêu tách khi vào đúng vị trí.
6. Đẩy giỏ trên vào.

Xử lý sự cố18 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa chữa những lỗi nhỏ trên thiết bị. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn xử lý sự cố trước khi liên hệ với dịch vụ hậu mãi. Điều này sẽ giúp bạn tránh được những chi phí không đáng có.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích về cách khắc phục sự cố trực tuyến bằng cách quét mã QR trên trang tiêu đề và trên trang web của chúng tôi www.bosch-home.com .

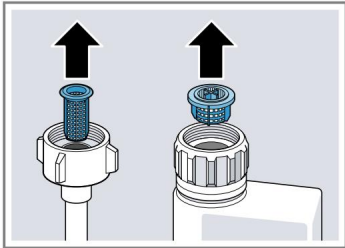
 CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi chuyên gia được đào tạo nhân viên.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng khi sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, nó phải được thay thế bằng dây nguồn đặc biệt hoặc nguồn điện thiết bị đặc biệt cáp, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc Dịch vụ Khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Hiển thị "Kiểm tra nước cung cấp" nhấp nháy	Có lỗi kỹ thuật. 1. Nhấn .  2. Rút phích cắm của thiết bị hoặc tắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm phích cắm điện của thiết bị vào ổ cắm hoặc bật cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Nhấn .  ▶ Tắt vòi nước. ▶ Rút phích cắm điện. ▶ Liên hệ với Dịch vụ khách hàng để → Trang 50 và cho biết mã lỗi.
Đèn E:3000 sáng lên.	Hệ thống bảo vệ nước được kích hoạt. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến Dịch vụ Khách hàng → Trang 50 .
Đèn E:3100 sáng lên.	Hệ thống bảo vệ nước được kích hoạt. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến Dịch vụ Khách hàng → Trang 50 .
E:3200 hoặc chỉ báo cho đèn cung cấp nước sáng lên.	Ống cung cấp bị gấp. ▶ Lắp ống dẫn nước vào sao cho không bị gấp khúc. Vòi nước đã tắt. ▶ Mở vòi nước.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục lỗi
E:3200 hoặc đèn báo vòi nước nước sáng.	bị kẹt hoặc bị đóng cặn. Đèn báo nguồn cấp ► Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 lít/phút khi nguồn cung cấp nước mở. Bộ lọc trong kết nối nước của ống cấp nước hoặc ống AquaStop bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút phích cắm điện. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo kết nối nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống đầu vào  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Lắp lại bộ lọc vào ống đầu vào. 8. Vặn chặt lại kết nối nước. 9. Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không. 10. Khôi phục nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
Đèn E:3400 sáng lên.	Nước liên tục chảy vào thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến Dịch vụ Khách hàng → Trang 50 .
Đèn E:6102 sáng lên.	Không phải lỗi của thiết bị. Bơm nước thải bị tắc hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng. 1. Vệ sinh máy bơm nước thải. → "Máy bơm nước thải sạch", Trang 48 2. Vặn chặt nắp máy bơm nước thải sao cho khớp vào đúng vị trí. → "Máy bơm nước thải sạch", Trang 48 

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Không
Đèn E:6103 sáng. Nước không được xả.	phải lỗi của thiết bị. Kết nối ống xi phông vẫn đóng hoặc ống nước thải bị gấp khúc hoặc bị tắc. 1. Kiểm tra kết nối với ống xi phông và mở nếu cần cần thiết. 2. Lắp ống nước thải không bị gấp khúc. 3. Loại bỏ cặn bẩn. 
E:9240 sáng lên.	Không phải lỗi của thiết bị. Bơm nước thải bị tắc hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng. 1. Vệ sinh máy bơm nước thải. → "Máy bơm nước thải sạch", Trang 48 2. Vặn chặt nắp máy bơm nước thải sao cho khớp vào đúng vị trí. → "Máy bơm nước thải sạch", Trang 48 
Tắt cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	Bộ lọc bị bẩn hoặc bị chặn. ► Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 41 
	Có thể đang cài đặt bản cập nhật phần mềm. 1. Chờ cho đến khi bản cập nhật phần mềm được cài đặt. Quá trình này có thể mất khoảng 30 phút. 2. Nếu thiết bị chưa sẵn sàng sử dụng sau 30 phút, hãy thiết lập lại. ► Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. ✓ Thiết bị của bạn đang được thiết lập lại.

và Khắc phục sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Sự cố
Tắt cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	điện tử đã phát hiện ra lỗi. - Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. → "Điều khiển", Trang 14 Thiết bị được đặt lại và khởi động lại. - Nếu sự cố vẫn xảy ra: Tắt thiết bị. ▶ Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. ▶ Chờ ít nhất 2 phút. ▶ Bật cầu chì trong hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. ▶ Bật thiết bị lên. - Nếu sự cố vẫn tiếp diễn: Liên hệ ▶ với bộ phận chăm sóc khách hàng. → "Dịch vụ khách hàng", Trang 50
Thức ăn còn sót lại trên đồ ăn.	Bộ đồ ăn được đặt quá gần nhau hoặc giỏ đựng quá đầy. - Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn sao cho có đủ khoảng trống. Các tia phun phải chạm tới bề mặt của đồ dùng trên bàn ăn. - Tránh các điểm tiếp xúc. 
	Cánh tay phun bị chặn. ▶ Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun.
	Vòi phun của tay phun bị chặn. ▶ Làm sạch cánh phun. → "Vệ sinh cánh phun", Trang 42 
	Bộ lọc bị bẩn. ▶ Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 41 

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Bộ		
Thức ăn còn sót lại trên đồ ăn.	lọc được lắp không đúng cách và/hoặc không được lắp. 1. Lắp bộ lọc đúng cách. → "Hệ thống lọc", Trang 40 2. Bật bộ lọc. Chương trình giặt được chọn quá yếu. ▶ Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. → "Chương trình", Trang 16 ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 10 Bộ đồ ăn đã được rửa sơ quá kỹ. Các cảm biến đã chọn chương trình rửa yếu hơn. Vết bẩn cứng đầu không thể loại bỏ hoàn toàn. ▶ Chỉ loại bỏ phần thức ăn còn sót lại lớn và không tráng lại bộ đồ ăn. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 10 Các thùng chứa cao hẹp ở góc không được rửa sạch đầy đủ. ▶ Không đặt các ổ cắm cao hẹp ở góc quá lớn hoặc ở các khu vực góc. Giỏ đựng đồ ở trên cùng bên phải và bên trái không được đặt ở cùng chiều cao. ▶ Đặt giỏ trên bên trái và bên phải ở cùng độ cao. → "Giỏ hàng đầu", Trang 20 <td> Có thể thấy các vết có thể xóa được trên ly, đồ thủy tinh có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng bằng kim loại. </td> <td> Lượng chất trợ xả cần phân phối được đặt quá cao. ▶ Đặt hệ thống trợ xả ở mức thấp hơn. → "Cài đặt lượng chất trợ xả", Trang 27 Không có chất trợ xả nào được thêm vào. ▶ Thêm chất trợ xả. → "Thêm chất trợ xả", Trang 27 Cặn bột giặt còn sót lại trong lần xả cuối. Nắp ngăn chứa bột giặt bị chặn bởi đồ dùng ăn uống và không mở được hoàn toàn. 1. Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn vào giỏ đựng đồ dùng trên cùng sao cho khay đựng thẻ không bị đồ dùng trên bàn ăn cản trở. → "Sắp xếp đồ ăn", Trang 31 Đồ dùng trên bàn ăn đang chặn nắp bình đựng. 2. Không đặt đồ ăn hoặc bình xịt nước hoa vào khay đựng viên thuốc. </td>	Có thể thấy các vết có thể xóa được trên ly, đồ thủy tinh có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng bằng kim loại.	Lượng chất trợ xả cần phân phối được đặt quá cao. ▶ Đặt hệ thống trợ xả ở mức thấp hơn. → "Cài đặt lượng chất trợ xả", Trang 27 Không có chất trợ xả nào được thêm vào. ▶ Thêm chất trợ xả. → "Thêm chất trợ xả", Trang 27 Cặn bột giặt còn sót lại trong lần xả cuối. Nắp ngăn chứa bột giặt bị chặn bởi đồ dùng ăn uống và không mở được hoàn toàn. 1. Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn vào giỏ đựng đồ dùng trên cùng sao cho khay đựng thẻ không bị đồ dùng trên bàn ăn cản trở. → "Sắp xếp đồ ăn", Trang 31 Đồ dùng trên bàn ăn đang chặn nắp bình đựng. 2. Không đặt đồ ăn hoặc bình xịt nước hoa vào khay đựng viên thuốc.

và Khắc phục sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục: Bộ đồ
Có thể thấy các vết có thể xóa được trên ly, đồ thủy tinh có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng bằng kim loại.	ăn đã được vệ sinh sơ bộ quá kỹ. Các cảm biến đã chọn chương trình yếu hơn. Vết bẩn cứng đầu không thể loại bỏ hoàn toàn. - Chỉ loại bỏ phần thức ăn còn sót lại lớn và không tráng lại bộ đồ ăn. - Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 10
Các vết gỉ sét trên dao kéo. Dao kéo không đủ khả năng chống gỉ sét. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn.	Sử dụng đồ dùng ăn uống chống gỉ.
	Đồ dùng bằng kim loại cũng có thể bị gỉ nếu rửa chung với các vật dụng bị gỉ. Không giặt những đồ vật bị gỉ sét.
	Hàm lượng muối trong nước giặt quá cao. - Đổ hết muối đặc biệt bị đổ ra khỏi bồn. - Vặn chặt nắp của hộp đựng muối đặc biệt.
Có cặn chất tẩy rửa trong hộp đựng chất tẩy rửa hoặc khay đựng viên giặt.	Cánh phun bị chặn bởi đồ dùng trên bàn ăn nên chất tẩy rửa không được xả sạch. Kiểm tra xem cánh phun có bị chặn không và có thể xoay tự do không.
	Ngăn chứa chất tẩy rửa bị ẩm khi đổ chất tẩy rửa vào. Chỉ đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khi chất tẩy rửa đã khô.
Đèn báo nạp muối đặc biệt sẽ sáng lên.	Không đủ muối đặc biệt. - Thêm muối đặc biệt → Trang 25 Cảm biến không phát hiện được viên muối đặc biệt. - Không sử dụng viên muối đặc biệt.

18.1 Làm sạch bơm nước thải. Thức ăn thừa hoặc dị vật lớn có thể làm tắc bơm nước thải. Ngay khi nước rửa không còn thoát ra ngoài bình thường, cần phải vệ sinh bơm nước thải.

- Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
- Tháo bỏ phần đế trên và dưới là.
- Tháo hệ thống lọc.
- Mức hết nước ra.
Sử dụng miếng bọt biển nếu cần thiết.

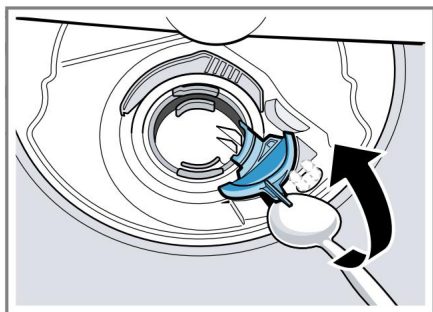
 CẢNH BÁO Có

nguy cơ chấn thương!

Các vật sắc nhọn hoặc mảnh thủy tinh có thể làm tắc máy bơm nước thải và gây thương tích.

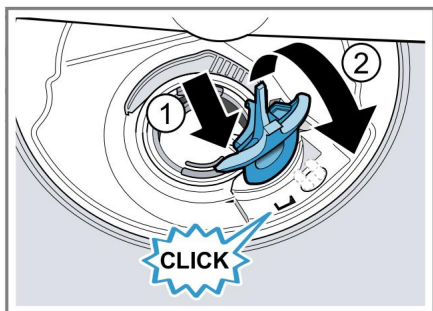
- Cẩn thận loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.

5. Dùng thìa nhấc nắp bơm ra và giữ chặt bằng thanh ngang.



6. Nâng nắp bơm vào trong tại một góc và loại bỏ.
 ✓ Bây giờ bạn có thể chạm tới cánh quạt bằng tay.
 7. Loại bỏ mọi thức ăn và vật lạ còn sót lại trong khu vực cánh quạt.

8. Lắp nắp bơm vào và ấn xuống. ①
 ②



- ✓ Nắp bơm khớp vào đúng vị trí.

9. Lắp đặt hệ thống lọc.
 10. Lắp giỏ trên và giỏ dưới vào.
 11. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

xử lý19

Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

- 19.1 Tháo thiết bị 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện chính.

2. Tắt vòi nước.
3. Tháo kết nối thoát nước.
4. Tháo kết nối nước uống

sự kiện.

5. Nới lỏng các vít giữ thiết bị vào các bộ phận của tủ.
6. Tháo tấm để nếu có.
7. Cần thận kéo thiết bị ra cùng với ống dẫn ở phía sau.

19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sương giá

Nếu có nguy cơ đóng băng ở nơi đặt thiết bị, ví dụ như trong nhà nghỉ dưỡng, hãy đổ hết đồ bên trong thiết bị ra.

- Làm trống thiết bị.
 → "Vận chuyển thiết bị",
 Trang 49

19.3 Vận chuyển ứng dụng ance

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy đổ hết đồ bên trong ra trước khi vận chuyển.

Lưu ý: Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng để tránh nước còn sót lại chảy vào bộ điều khiển của máy và làm hỏng thiết bị.

1. Lấy đồ ăn ra khỏi ứng dụng
ance.
2. Cố định các bộ phận rời.
3. Bật thiết bị.
 → Trang 33
4. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất.
 → "Chương trình", Trang 16
5. Bắt đầu chương trình. → Trang 33

và Dịch vụ Khách hàng

6. Để xả nước khỏi thiết bị, hãy chấm dứt chương trình sau khoảng 4 phút.

→ "Kết thúc chương trình",
Trang 34

7. Tắt thiết bị.

→ Trang 34

8. Tắt vòi nước.

9. Để đổ hết nước còn lại ra khỏi thiết bị, tháo nguồn cung cấp vòi và để nước chảy ra ngoài.

19.4 Vứt bỏ ứng dụng cũ ance

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng bằng cách tái chế.



Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong

thiết bị, do đó đặt cuộc sống của họ

có nguy cơ.

- ▶ Với các thiết bị dư thừa, hãy rút phích cắm dây nguồn. Sau đó cắt qua dây và làm hỏng khóa cửa thiết bị không thể sửa chữa được để cửa thiết bị sẽ không đóng lâu hơn.

1. Rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện

nguồn điện chính.

2. Cắt đứt dây nguồn.

3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân

thiện với môi trường.

Thông tin về việc xử lý hiện tại

các phương pháp có sẵn từ bạn

đại lý chuyên nghiệp hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này được dán nhãn theo

Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến thiết bị điện và điện tử đã

qua sử dụng (rác thải điện và điện tử

thiết bị - WEEE).

Hướng dẫn xác định khuôn khổ cho việc trả lại và tái chế các thiết bị đã qua sử dụng như được áp dụng trong suốt

Lưu ý: chỉ áp dụng.

Dịch vụ

Dịch vụ khách hàng

Phụ tùng chính hãng có chức năng liên quan theo Lệnh thiết kế sinh thái tương ứng có thể được lấy từ

Dịch vụ khách hàng trong thời gian tại

ít nhất 10 năm kể từ ngày

thiết bị của bạn đã được đặt trên

thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Theo điều khoản bảo hành của nhà sản xuất, việc sử dụng Dịch vụ Khách hàng là miễn phí.

Thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và các điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn có sẵn qua

Mã QR trên tài liệu kèm theo về các liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành, từ khách

hàng của chúng tôi

dịch vụ hoặc trên trang web của chúng tôi.

Nếu bạn liên hệ với Dịch vụ Khách hàng, bạn sẽ yêu cầu số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và

số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.) của

thiết bị của bạn.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc cho

dịch vụ khách hàng của chúng tôi thông qua mã QR

mã trên tài liệu đính kèm trên

liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi.

**20.1 Số sản phẩm (E-Nr.),
số sản xuất (FD)
và đánh số liên tiếp (Z-Nr.)**

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và

số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.) trên
tấm đánh giá của thiết bị.

Tấm đánh giá được đặt bên trong
cửa thiết bị.

→ "Làm quen với thiết bị của bạn", Trang 13

Ghi lại thông tin chi tiết về thiết bị của
bạn và số điện thoại Dịch vụ Khách hàng để
tìm lại chúng
nhấn chóng.

20.2 Đảm bảo AQUA-STOP

Ngoài các yêu cầu bảo hành đối với
người bán theo thỏa thuận mua hàng và ngoài
chế độ bảo hành của nhà sản xuất, chúng tôi
còn bồi thường theo các điều kiện sau.

- Nếu hệ thống Aqua-Stop của chúng tôi bị
lỗi và gây ra thiệt hại về nước, chúng tôi
sẽ làm tốt những thiệt hại cho
người dùng cá nhân. Để đảm bảo bảo vệ
tử thiệt hại do nước, thiết bị

phải được kết nối với nguồn điện
cung cấp.

- Bảo đảm trách nhiệm có hiệu lực đối với
tuổi thọ của thiết bị.
- Một khiếu nại chỉ có thể được thực hiện theo
bảo hành nếu thiết bị có
đã được lắp đặt và kết nối đúng cách
với Aqua-Stop theo
theo hướng dẫn của chúng tôi; điều
này cũng bao gồm việc lắp đúng phần mở
rộng Aqua-Stop (phụ kiện chính hãng).
Bảo hành của chúng tôi không bao gồm
đường dây cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi
đến kết nối Aqua-Stop trên
vòi nước.
- Nếu thiết bị của bạn được trang bị
Aqua-Stop, về nguyên tắc bạn có thể
để thiết bị của bạn không có người trông coi
trong quá trình vận hành và vòi
bật sau đó. Vòi chỉ
cần phải tắt nếu bạn là
xa nhà trong một thời gian dài,
ví dụ như đi nghỉ trong vài tuần.

Thông số kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Điện áp	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Xếp hạng công suất	2000 - 2400 W
Cầu chì	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	■ tuổi thọ. 50 kPa (0,5 bar) ■ tối đa 1000 kPa (10 bar)
Tốc độ đầu vào	Tối thiểu 10 l/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Dung tích	14 bộ đồ ăn

Thông tin thêm về mô hình của bạn
có thể được tìm thấy trực tuyến tại

<https://eprel.ec.europa.eu/qr/1643844> ¹.

Địa chỉ web này được liên kết tới cơ sở dữ liệu
sản phẩm EPREL chính thức của EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

en Tuyên bố về sự phù hợp

21.1 Thông tin liên quan đến Miễn phí và nguồn mở Phần mềm

Sản phẩm này bao gồm các thành phần phần mềm được cấp phép bởi người giữ bản quyền là miễn phí hoặc mở phần mềm nguồn.

Thông tin giấy phép áp dụng là được lưu trữ trên thiết bị gia dụng của bạn. Bạn cũng có thể truy cập thông tin giấy phép áp dụng thông qua

Ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ -> Pháp lý thông tin -> Thông tin Giấy phép".

Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép trên trang web sản phẩm của thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trên sản phẩm trang web cho mẫu thiết bị của bạn và các tài liệu bổ sung).

Về mặt kỹ thuật, bạn có thể yêu cầu thông tin liên quan từ oss-

request@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, 81739 Munich, Đức.

Mã nguồn sẽ được cung cấp cho bạn theo yêu cầu.

Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến oss-request@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str.34, 81739 Munich, Đức.

Chủ đề: „OSSREQUEST“

Chi phí thực hiện yêu cầu của bạn sẽ được tính phí cho bạn. Ưu đãi này là có hiệu lực trong ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là miễn là chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho thiết bị có liên quan.

sự phù hợp²² Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH xin tuyên bố rằng thiết bị có Home Connect

chức năng tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Bản Tuyên bố về sự phù hợp RED chi tiết có thể được tìm thấy trực tuyến tại www.bosch-home.com trong số các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm cho ứng dụng của bạn sự tuân thủ.



Theo đây, BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có chức năng Home Connect² tuân thủ các yêu cầu theo luật định có liên quan.

Bạn có thể tìm thấy Tuyên bố về sự phù hợp chi tiết trực tuyến www.bosch-home.co.uk tại trong số các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm dành cho bạn thiết bị.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): Tối đa 100 mW

Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 180 mW



BE BG CZ DK DE EE

IE

ANH TA

LÀ

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

² Chỉ áp dụng cho Vương quốc Anh

FR HR IT				CYLI				LV				Trung Á				Lữ Hủ															
MT NL AT PL								PT RO								VÀ				SK FI											
SE NO CH TR IS												Anh (UK)																			
WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.																															
AL				KHÔNG				Bác sĩ				TÔI				MK				RS				Anh				LÀM			
WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.																															

22.1 Tuyên bố tuân thủ
cho Vương quốc Anh

Tuyên bố tuân thủ đầy đủ theo Quy định
về An ninh sản phẩm và
Cơ sở hạ tầng viễn thông
(Yêu cầu bảo mật cho các bên liên quan
Quy định về Sản phẩm có thể kết nối)
2023 có thể được tìm thấy trực tuyến tại
www.bosch-home.co.uk trong số
tài liệu bổ sung về sản phẩm
trang dành cho thiết bị của bạn.

Loại sản phẩm
Tuyên bố tuân thủ này bao gồm
các sản phẩm được mô tả trong thông tin này để
sử dụng có mã định danh mẫu
nhóm được nhìn thấy trên trang tiêu đề.
Mã định danh mô hình đầy đủ được tạo thành từ
các ký tự trước dấu gạch chéo trong
số sản phẩm (E số) có thể là
được tìm thấy trên bảng đánh giá.
Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm thấy mô hình
mã định danh ở dòng đầu tiên của Nhãn năng lượng
Vương quốc Anh.

Tên và địa chỉ của nhà sản xuất
BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Strasse
34, 81739 Munich, Đức

Tuyên bố tuân thủ này được nhà sản xuất
lập ra.

Nhà sản xuất BSH Hausgeräte
GmbH cho rằng nó đã tuân thủ
với

- điều khoản 5.1-1 của ETSI EN 303
645 v2.1.1 và, nếu có liên quan,
điều khoản 5.1-2 của ETSI EN 303
645 v2.1.1;
- điều khoản 5.2-1 của ETSI EN 303
645 v2.1.1;
- điều khoản 5.3-13 của ETSI EN 303
645 v2.1.1.

Thời gian hỗ trợ
BSH Hausgeräte GmbH sẽ cung cấp
các bản cập nhật bảo mật cần thiết
để duy trì các chức năng chính miễn phí
tính phí ít nhất đến ngày 28/02/2034.



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn • Tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế • Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay • Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome



Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia đều được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

Có hiệu lực tại Vương quốc Anh:
Được nhập khẩu vào Vương quốc Anh bởi
BSH Home Appliances Ltd.
Grand Union House Old
Wolverton Road Wolverton,
Milton Keynes MK12 5PT Vương quốc
Anh

9001993603

9001993603 (050423) 650 P5